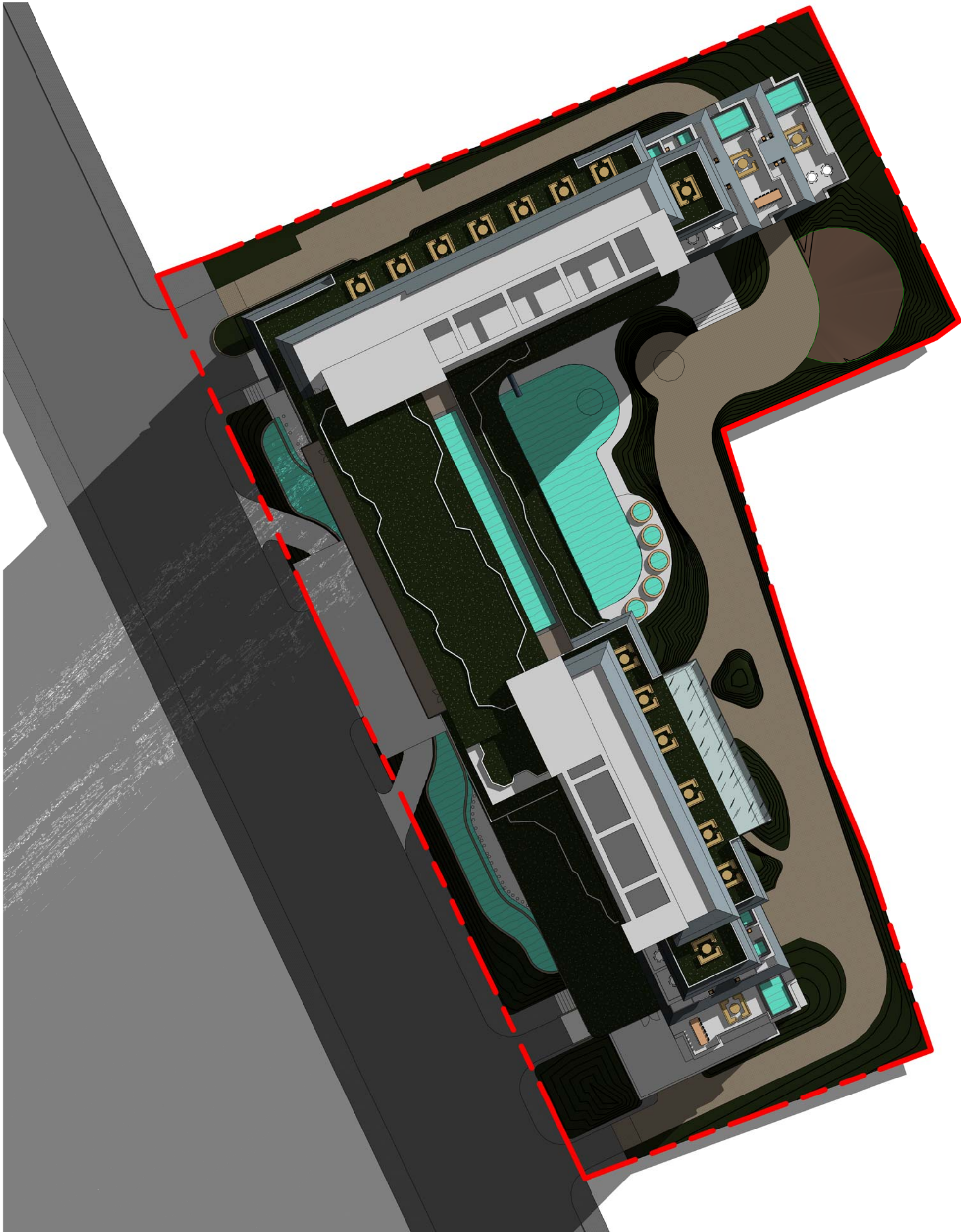


WYNDHAM THANH THUY HOT SPRINGS

Địa chỉ: Bảo Yên- Thanh Thủy- Phú Thọ
Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ONSEN FUJI





CHỈ TIÊU QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC

Diện tích đất nghiên cứu: 9.180,8 m2
Tầng cao công trình: 19 đến 30 tầng
Chiều cao từ cao độ vỉa hè đến đỉnh mái tối đa 130m

Diện tích xây dựng khối đế (tầng 1, tầng 2): 3.662 m2
Mật độ xây dựng khối đế: 39,88%

Diện tích xây dựng 01 tầng hầm: 4.430 m2

Diện tích hạ tầng cảnh quan ngoài nhà: 5.526,8 m2

Diện tích xây dựng khối tháp (tầng 3- mái) :3.284,27 m2
Mật độ xây dựng khối tháp: 35,77%

Số lượng phòng khách sạn: 2.162 phòng

Diện tích xây dựng phần nổi (tầng 1 đến mái): 107.080 m2
Hệ số sử dụng đất tổng thể: 11,66 lần

THÔNG KẾ DIỆN TÍCH XÂY DỰNG

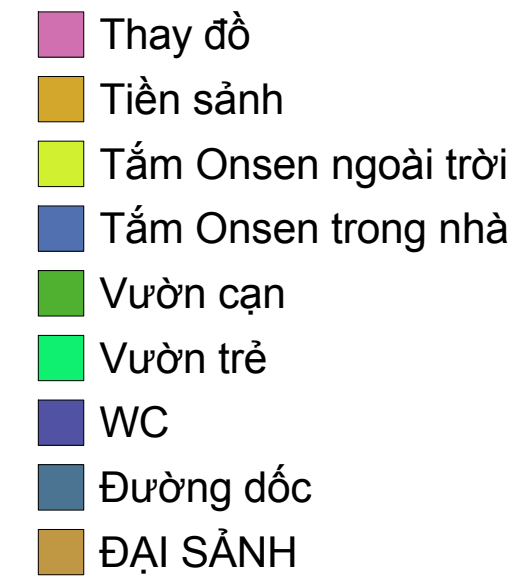
Level	Area	Comments
16X	1311.83 m²	DTXD
17X	996.41 m²	DTXD
B1	4429.55 m²	DTXD
Breck 1	2235.92 m²	DTXD
Level 1	3414.04 m²	DTXD
Level 2	3661.18 m²	DTXD
Level 3	3284.27 m²	DTXD
Level 4	3284.27 m²	DTXD
Level 5	3284.27 m²	DTXD
Level 6	3284.27 m²	DTXD
Level 7	3284.27 m²	DTXD
Level 8	3284.27 m²	DTXD
Level 9	3284.27 m²	DTXD
Level 10	3284.27 m²	DTXD
Level 11	3284.27 m²	DTXD
Level 12	3284.27 m²	DTXD
Level 13	3284.27 m²	DTXD
Level 14	3284.27 m²	DTXD
Level 15	3284.27 m²	DTXD
Level 16	3284.27 m²	DTXD
Level 17	3358.40 m²	DTXD
Level 18	3284.27 m²	DTXD
Level 19	3284.27 m²	DTXD
Level 20	3284.27 m²	DTXD
Level 21	3284.27 m²	DTXD
Level 22	3284.27 m²	DTXD
Level 23	3284.27 m²	DTXD
Level 24	3284.27 m²	DTXD
Level 25	3284.27 m²	DTXD
Level 26	3163.46 m²	DTXD
Level 27	3164.68 m²	DTXD
Level 28	2948.56 m²	DTXD
Level 29	2883.45 m²	DTXD
Level 30	2760.76 m²	DTXD
Level 31	2712.30 m²	DTXD
Level 32	2214.84 m²	DTXD
Grand total: 55	111509.33 m²	

Thông kê diện tích tìm tường tổng thể		
Level	Area	Count

Level 3	2634.20 m²	78
Level 4	2634.20 m²	78
Level 5	2634.20 m²	78
Level 6	2634.20 m²	78
Level 7	2634.20 m²	78
Level 8	2634.20 m²	78
Level 9	2634.20 m²	78
Level 10	2634.20 m²	78
Level 11	2634.20 m²	78
Level 12	2634.20 m²	78
Level 13	2634.20 m²	78
Level 14	2214.12 m²	65
Level 15	2634.20 m²	78
Level 16	2635.32 m²	78
16X	1472.65 m²	78
Level 17	1987.32 m²	58
17X	1114.65 m²	58
Level 18	2634.20 m²	78
Level 19	2520.65 m²	78
Level 20	2634.20 m²	78
Level 21	2634.20 m²	78
Level 22	2634.20 m²	78
Level 23	2634.20 m²	78
Level 24	2634.20 m²	78
Level 25	2634.20 m²	78
Level 26	2671.53 m²	69
Level 27	2528.70 m²	74
Level 28	2549.21 m²	64
Level 29	2291.78 m²	66
Level 30	2233.01 m²	64
Level 31	2169.45 m²	64
Grand total: 2298	76438.13 m²	2298

Diện tích thông thủy tổng thể		
Level	Area	Count

Level 3	2452.93 m²	78
Level 4	2452.33 m²	78
Level 5	2452.93 m²	78
Level 6	2452.93 m²	78
Level 7	2452.93 m²	78
Level 8	2452.93 m²	78
Level 9	2452.93 m²	78
Level 10	2452.93 m²	78
Level 11	2452.93 m²	78
Level 12	2452.93 m²	78
Level 13	2452.93 m²	78
Level 14	2061.53 m²	65
Level 15	2452.93 m²	78
Level 16	2453.51 m²	78
16X	1356.62 m²	78
Level 17	1852.18 m²	58
17X	1028.85 m²	58
Level 18	2452.93 m²	78
Level 19	2452.93 m²	78
Level 20	2452.93 m²	78
Level 21	2452.93 m²	78
Level 22	2452.93 m²	78
Level 23	2452.93 m²	78
Level 24	2452.93 m²	78
Level 25	2452.93 m²	78
Level 26	2500.71 m²	69
Level 27	2351.09 m²	74
Level 28	2395.22 m²	64
Level 29	2131.04 m²	66
Level 30	2086.75 m²	64
Level 31	2022.73 m²	64
Grand total: 2298	71298.19 m²	2298



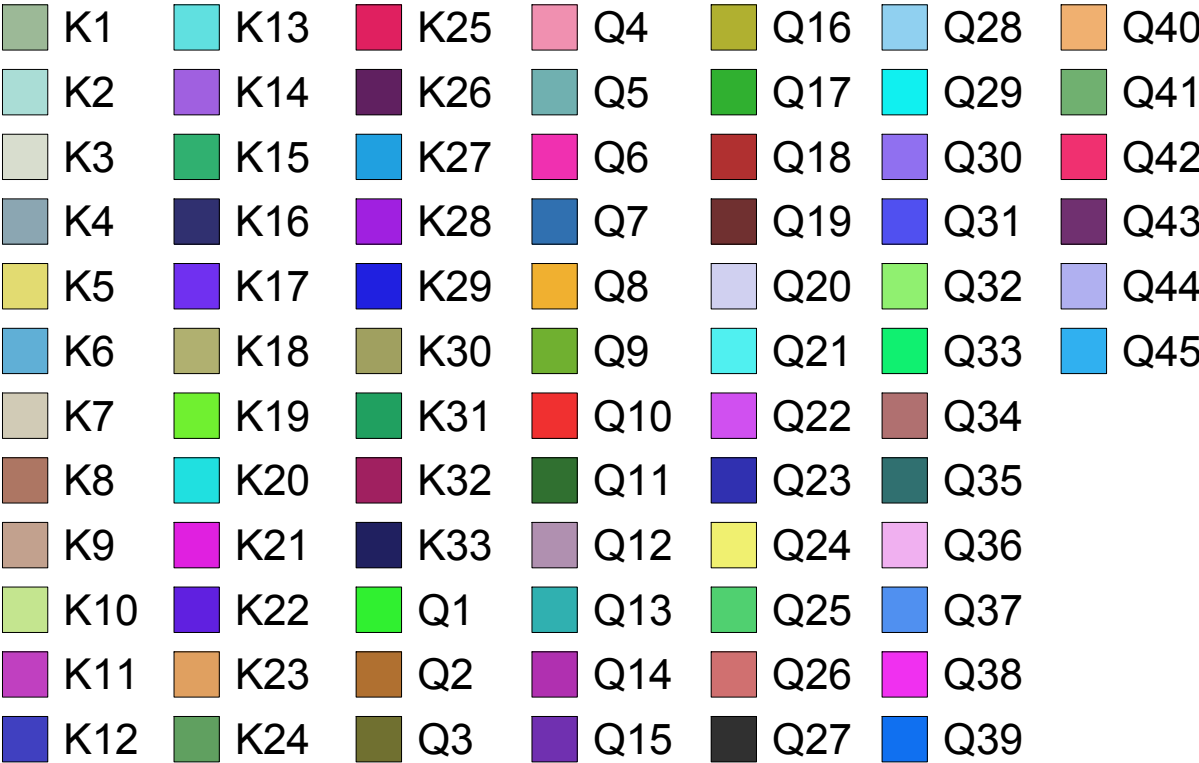








Ký hiệu Căn hộ

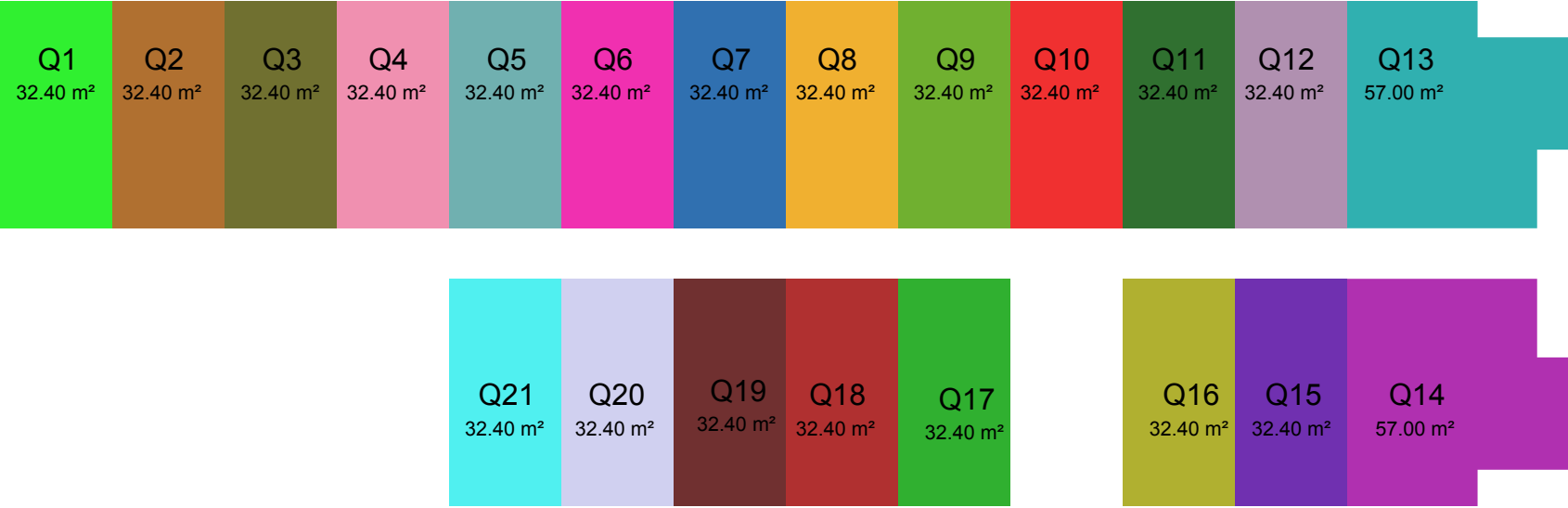


DIỆN TÍCH XÂY DỰNG TẦNG ĐIỂN HÌNH: 3.284,27 m2
DIỆN TÍCH SỬ DỤNG TẦNG ĐIỂN HÌNH: 2.634,2 m2
HỆ SỐ SỬ DỤNG TẦNG ĐIỂN HÌNH: 80,20%

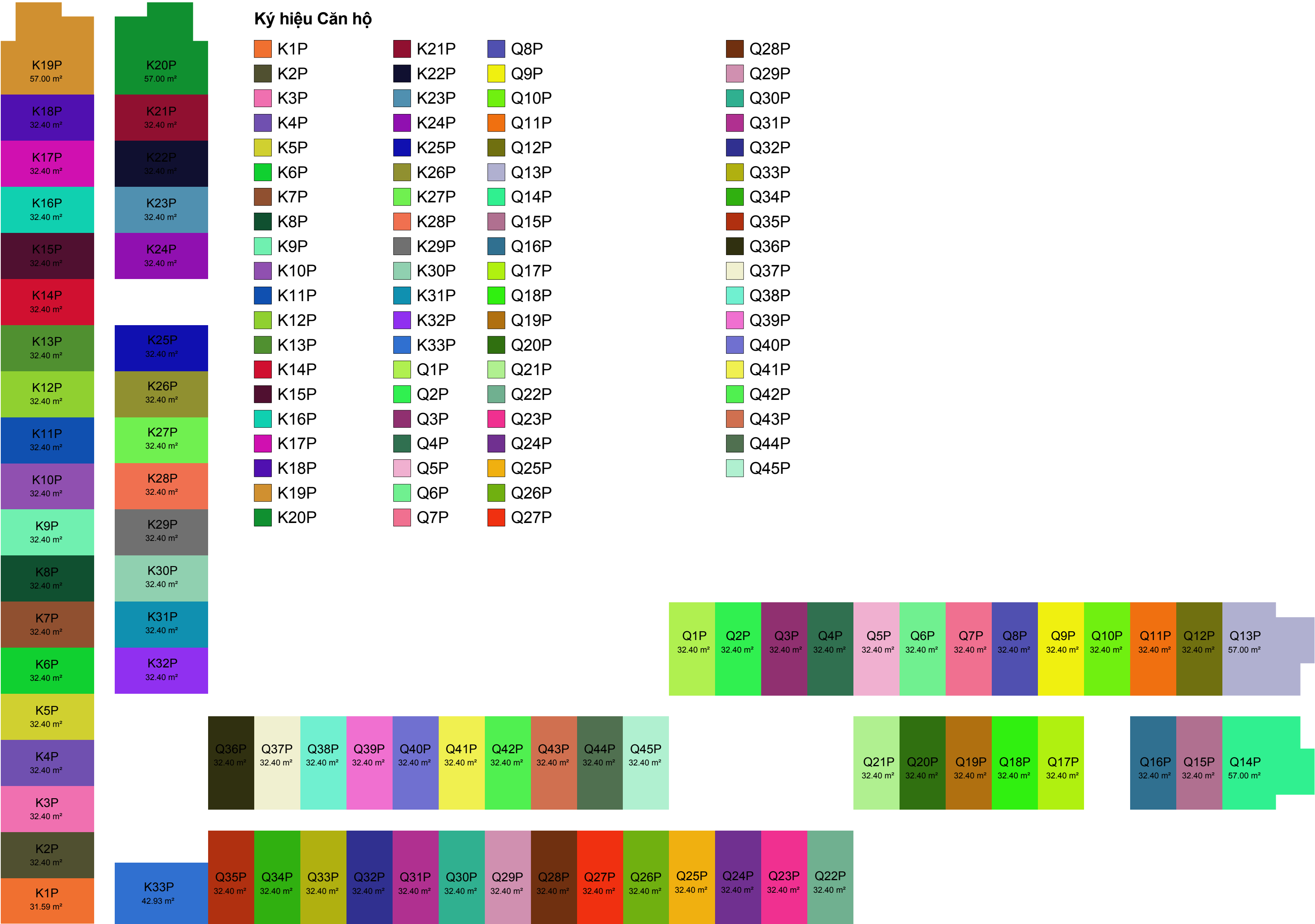
Tổng kê diện tích tầng tường tầng 3-13,15,18-25	
Name	Area
K1	31.19 m²
K2	32.40 m²
K3	32.40 m²
K4	32.40 m²
K5	32.40 m²
K6	32.40 m²
K7	32.40 m²
K8	32.40 m²
K9	32.40 m²
K10	32.40 m²
K11	32.40 m²
K12	32.40 m²
K13	32.40 m²
K14	32.40 m²
K15	32.40 m²
K16	32.40 m²
K17	32.40 m²
K18	32.40 m²
K19	56.77 m²
K20	56.77 m²
K21	32.40 m²
K22	32.40 m²
K23	32.40 m²
K24	32.40 m²
K25	32.40 m²
K26	32.40 m²
K27	32.40 m²

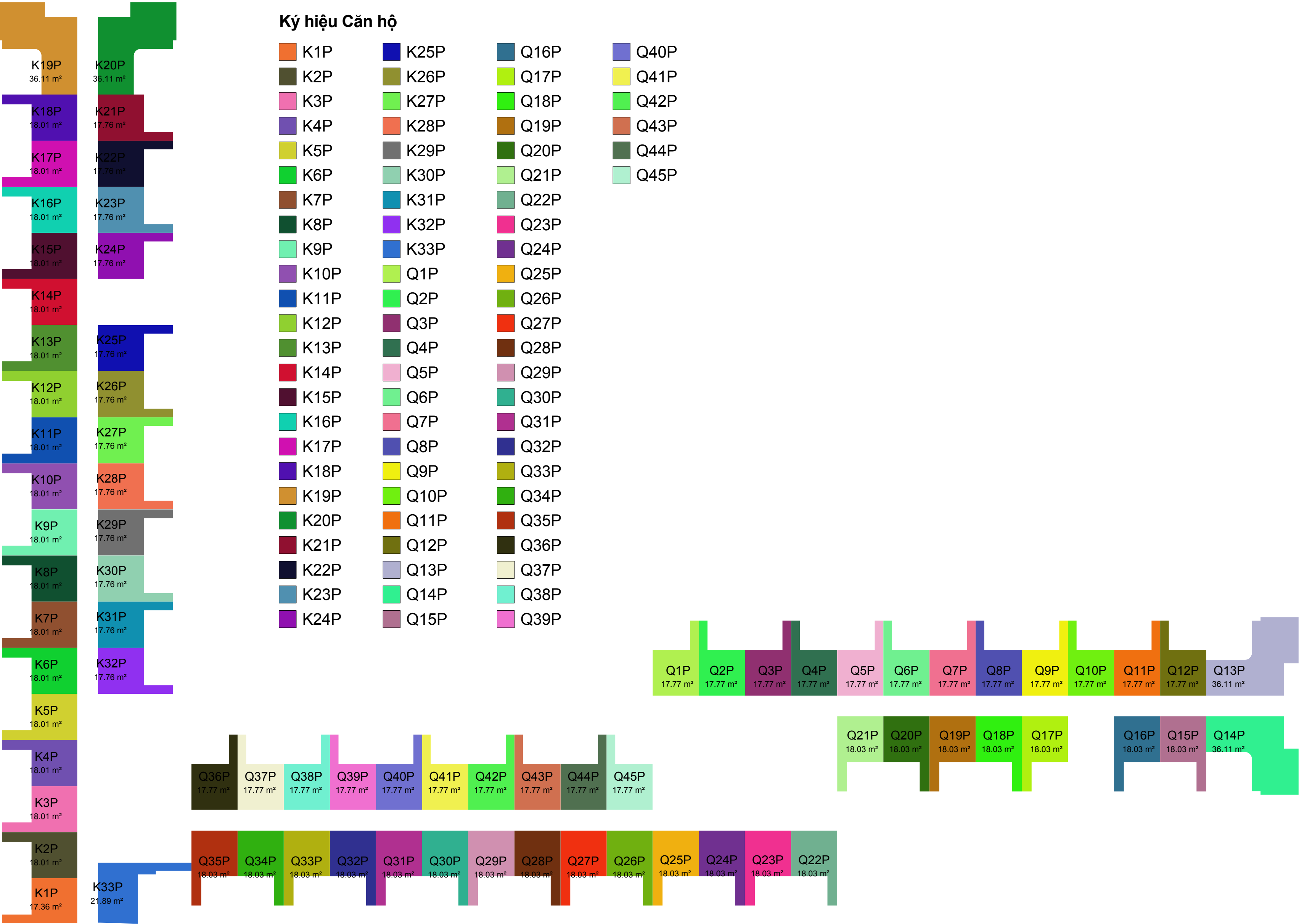
Tổng kê diện tích tầng tường tầng 3-13,15,18-25	
Name	Area
K28	32.40 m²
K29	32.40 m²
K30	32.40 m²
K31	32.40 m²
K32	32.40 m²
K33	42.67 m²
Q1	32.40 m²
Q2	32.40 m²
Q3	32.40 m²
Q4	32.40 m²
Q5	32.40 m²
Q6	32.40 m²
Q7	32.40 m²
Q8	32.40 m²
Q9	32.40 m²
Q10	32.40 m²
Q11	32.40 m²
Q12	32.40 m²
Q13	57.00 m²
Q14	57.00 m²
Q15	32.40 m²
Q16	32.40 m²
Q17	32.40 m²
Q18	32.40 m²
Q19	32.40 m²
Q20	32.40 m²
Q21	32.40 m²

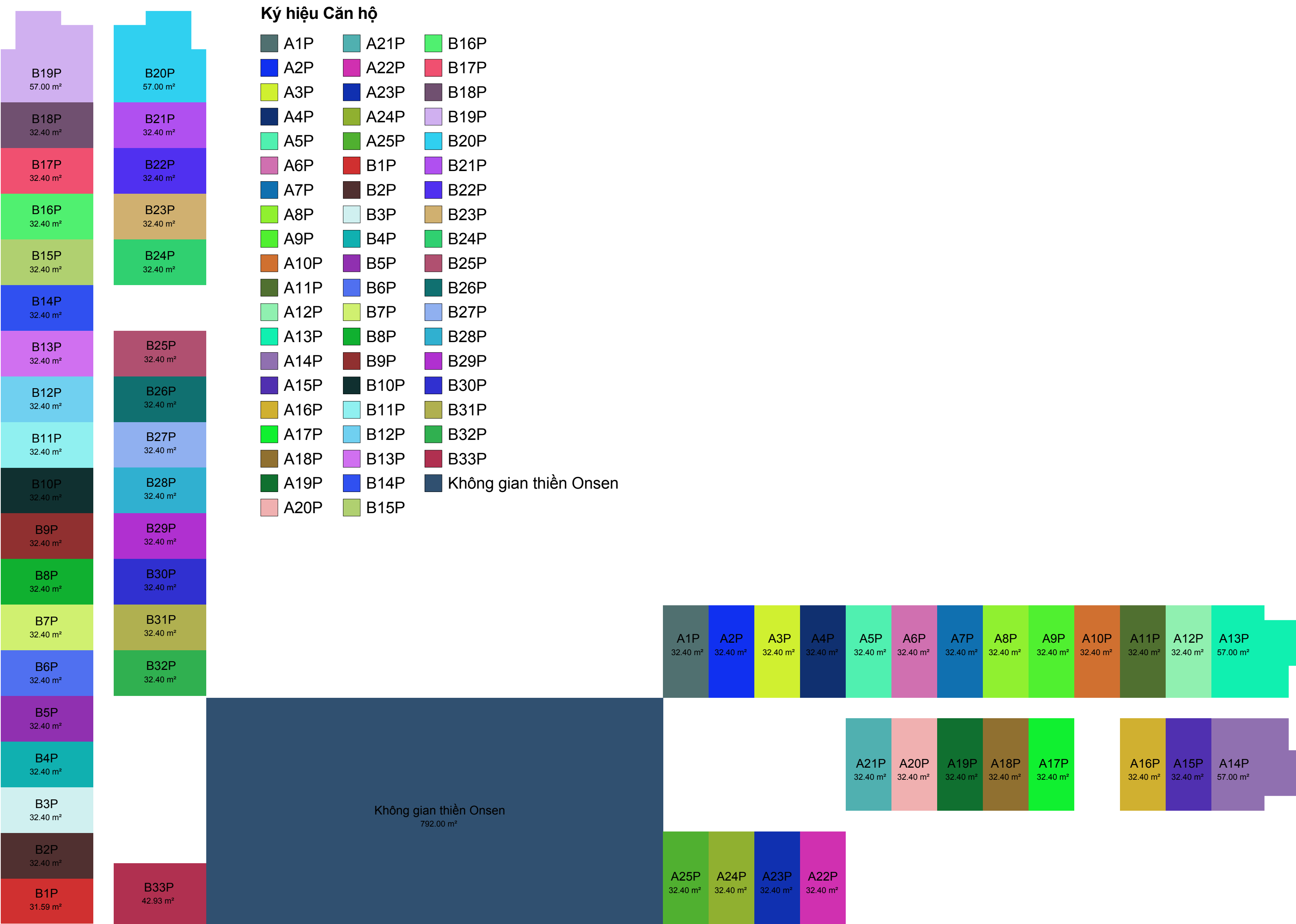
Tổng kê diện tích tầng tường tầng 3-13,15,18-25	
Name	Area
Q22	32.40 m²
Q23	32.40 m²
Q24	32.40 m²
Q25	32.40 m²
Q26	32.40 m²
Q27	32.40 m²
Q28	32.40 m²
Q29	32.40 m²
Q30	32.40 m²
Q31	32.40 m²
Q32	32.40 m²
Q33	32.40 m²
Q34	32.40 m²
Q35	32.40 m²
Q36	32.40 m²
Q37	32.40 m²
Q38	32.40 m²
Q39	32.40 m²
Q40	32.40 m²
Q41	32.40 m²
Q42	32.40 m²
Q43	32.40 m²
Q44	32.40 m²
Q45	32.40 m²
Grand total: 78	2634.20 m²

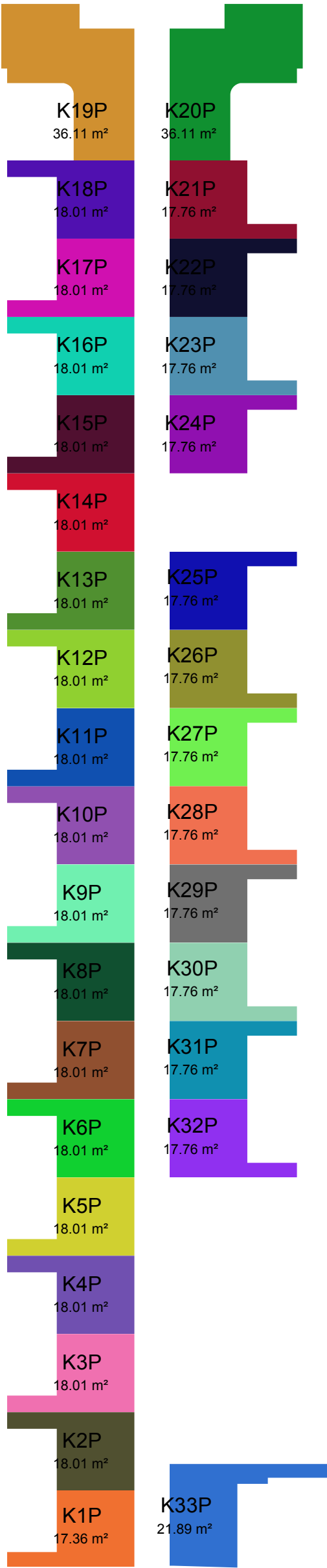






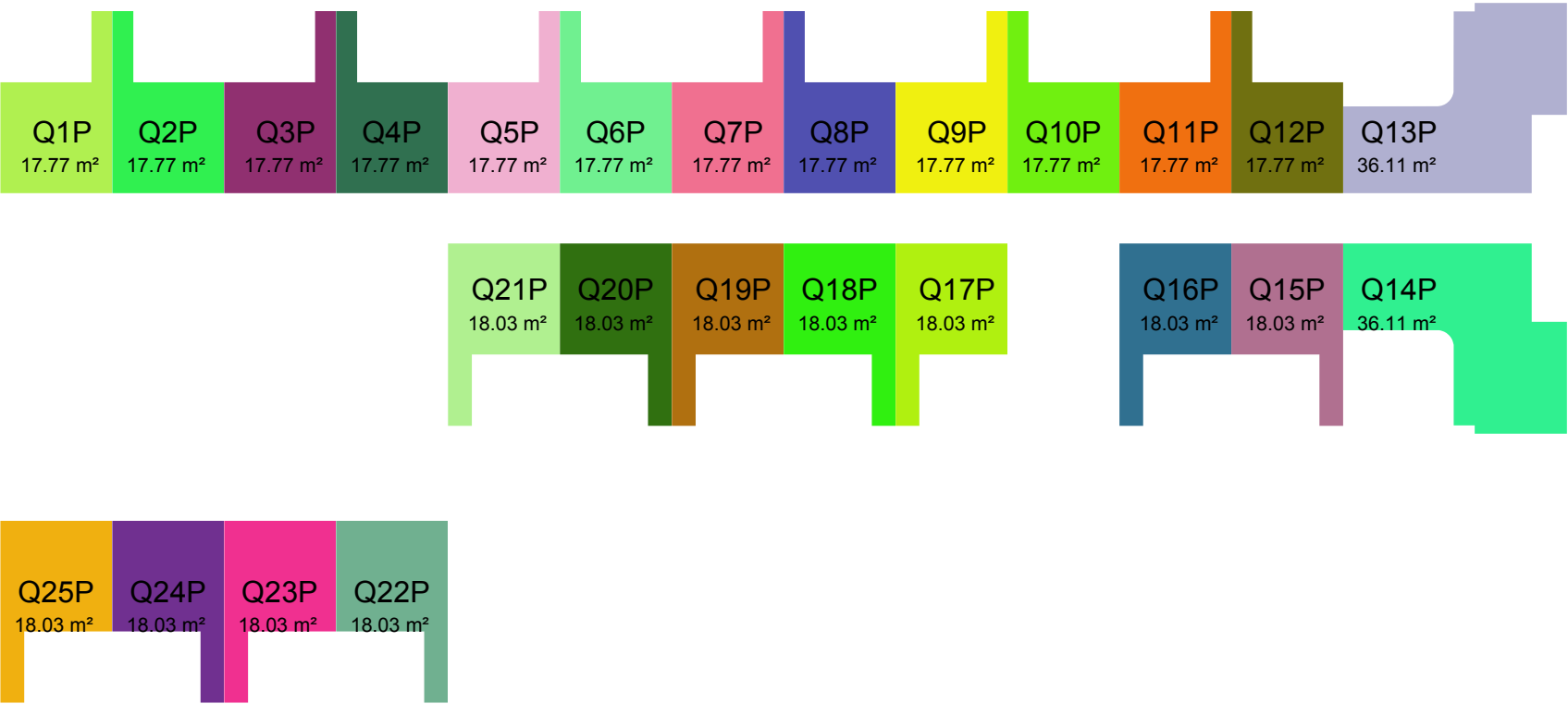


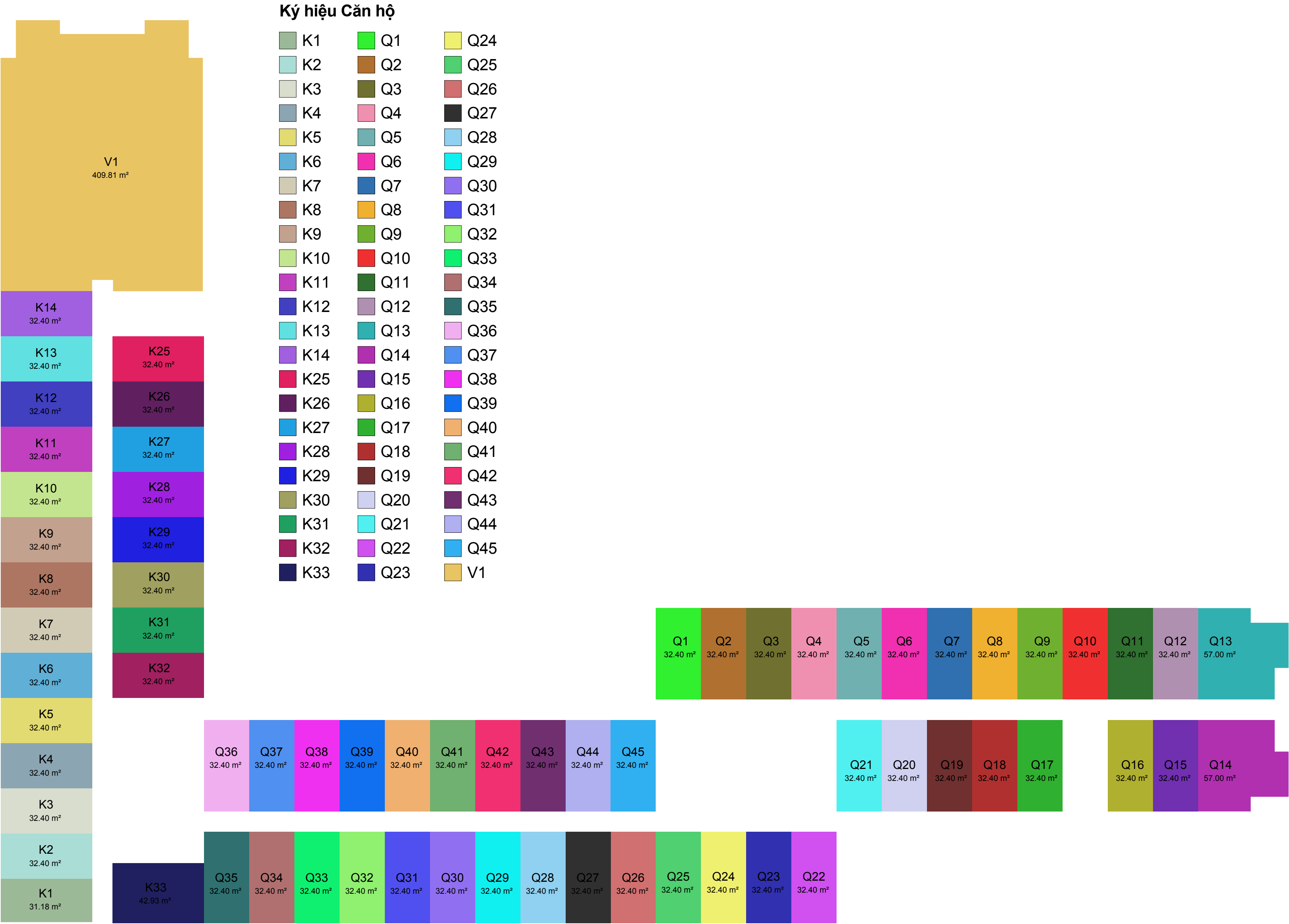


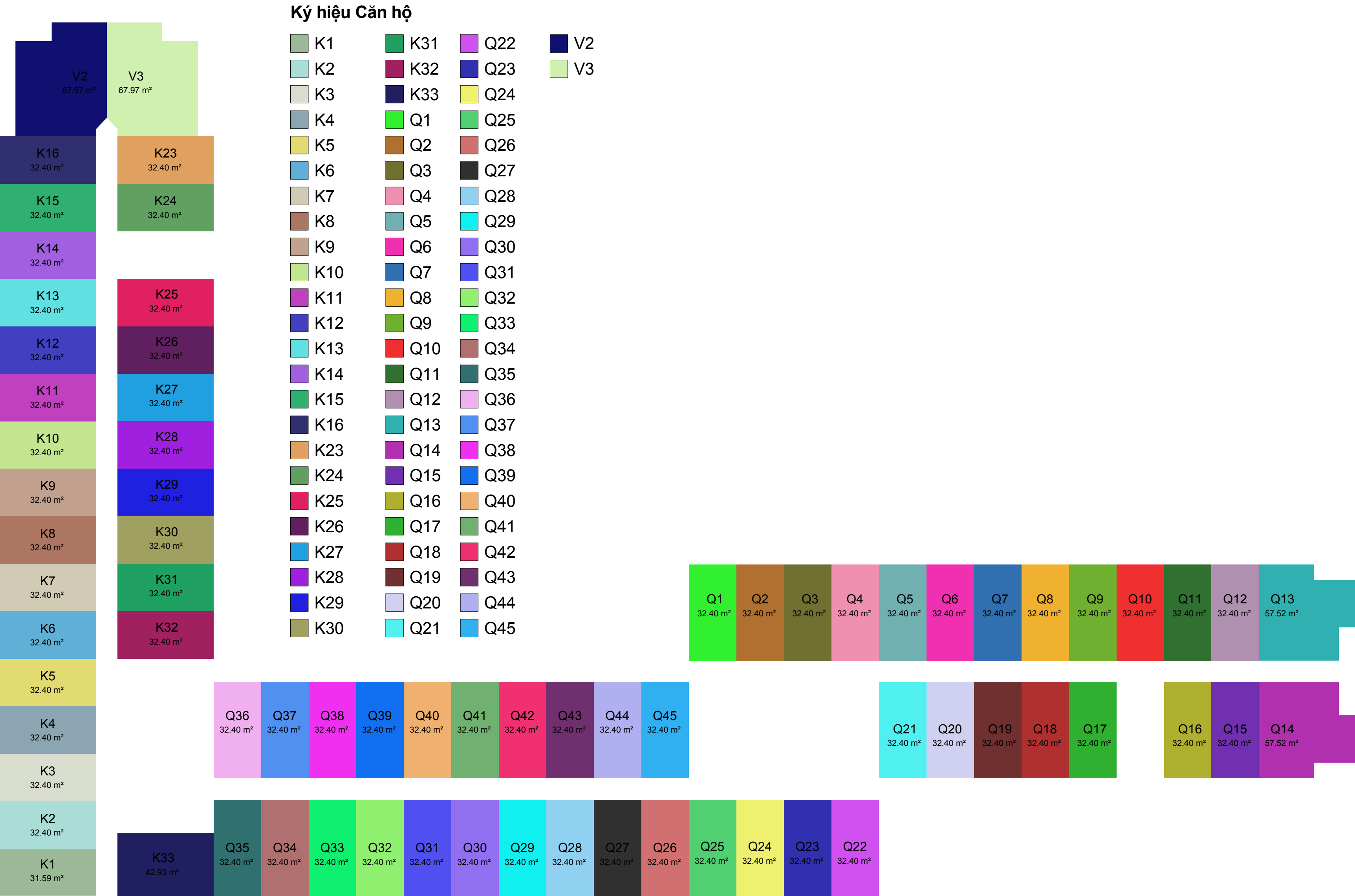


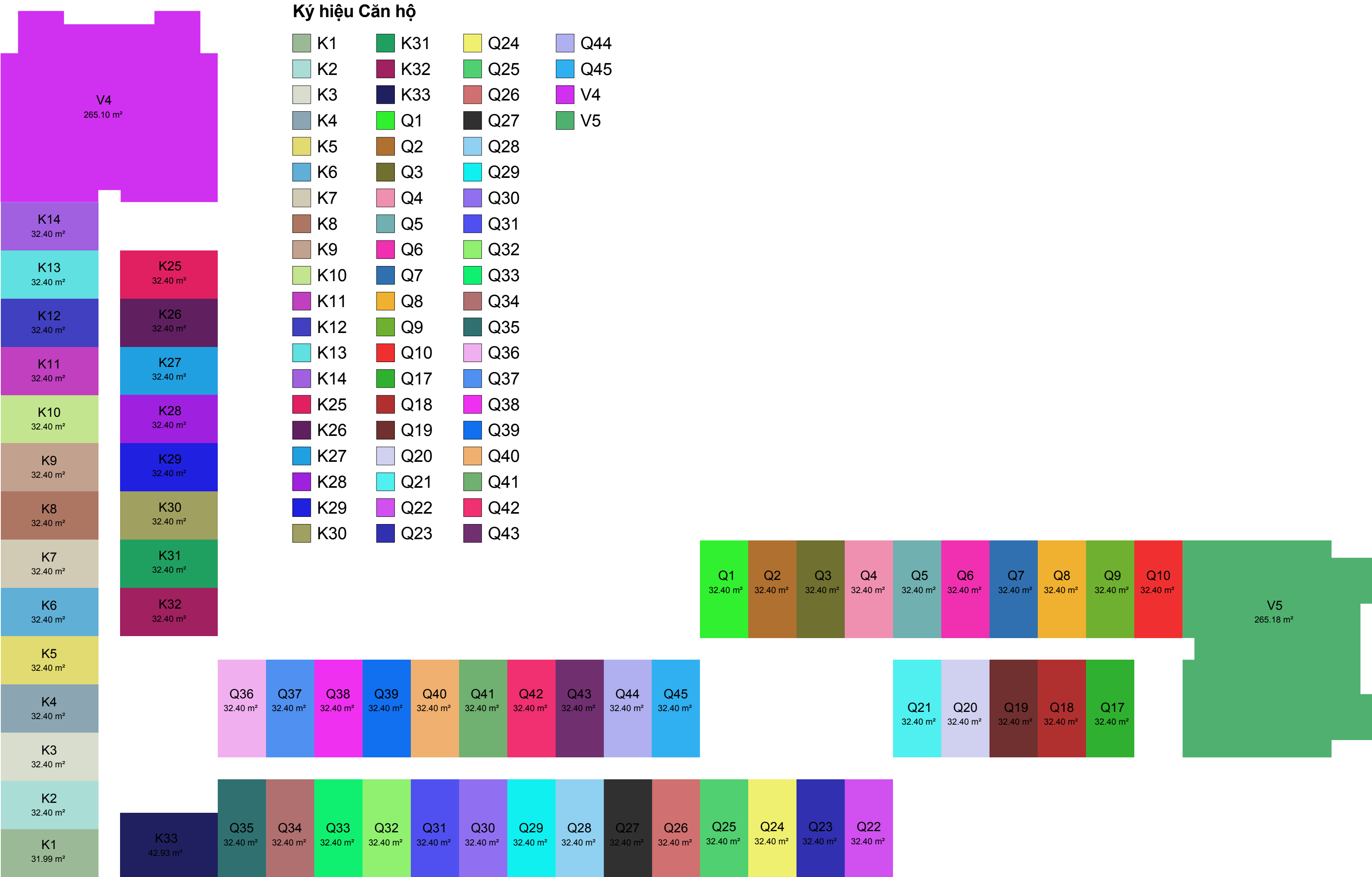
Ký hiệu Căn hộ

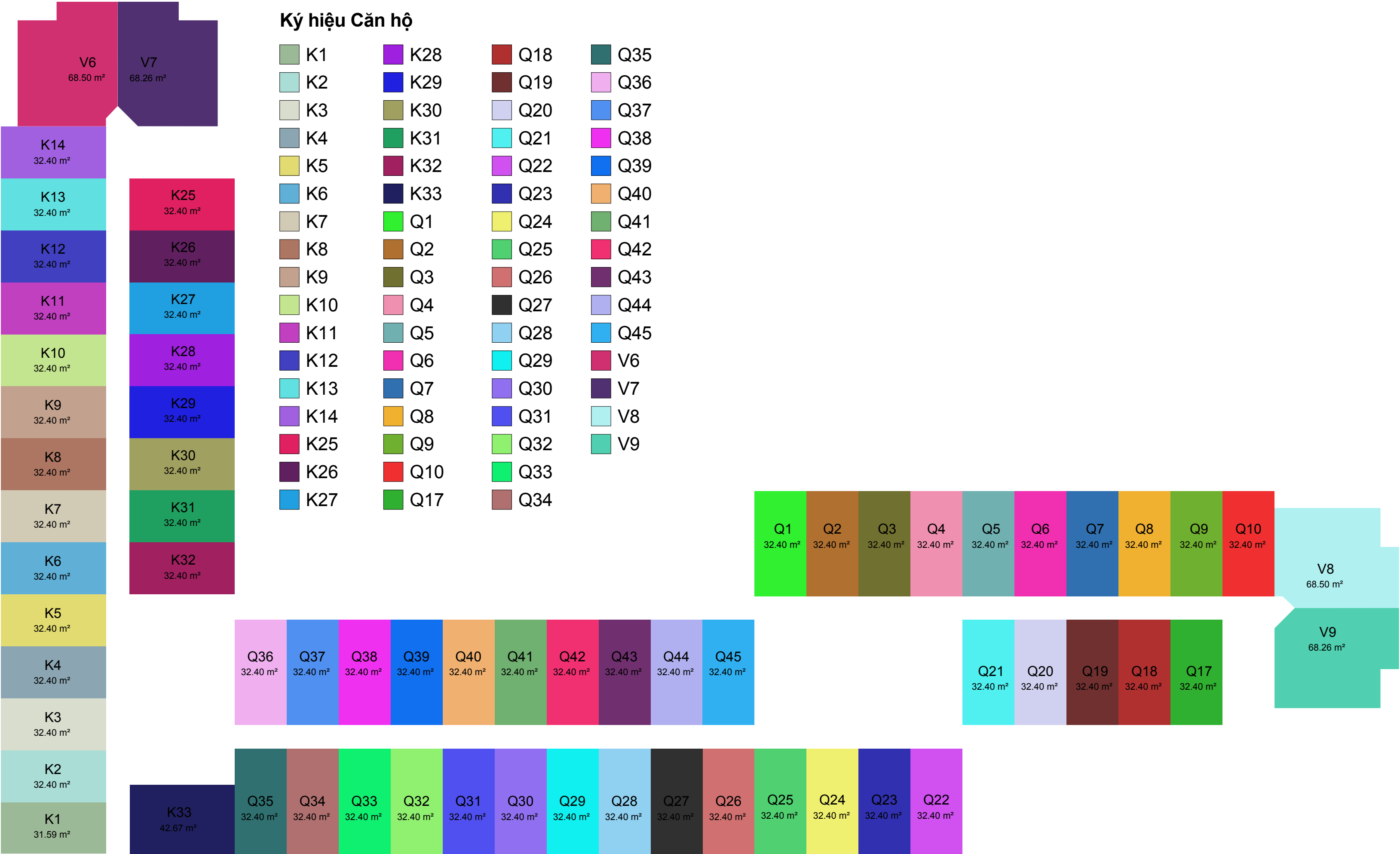
K1P	K23P	Q12P
K2P	K24P	Q13P
K3P	K25P	Q14P
K4P	K26P	Q15P
K5P	K27P	Q16P
K6P	K28P	Q17P
K7P	K29P	Q18P
K8P	K30P	Q19P
K9P	K31P	Q20P
K10P	K32P	Q21P
K11P	K33P	Q22P
K12P	Q1P	Q23P
K13P	Q2P	Q24P
K14P	Q3P	Q25P
K15P	Q4P	
K16P	Q5P	
K17P	Q6P	
K18P	Q7P	
K19P	Q8P	
K20P	Q9P	
K21P	Q10P	
K22P	Q11P	

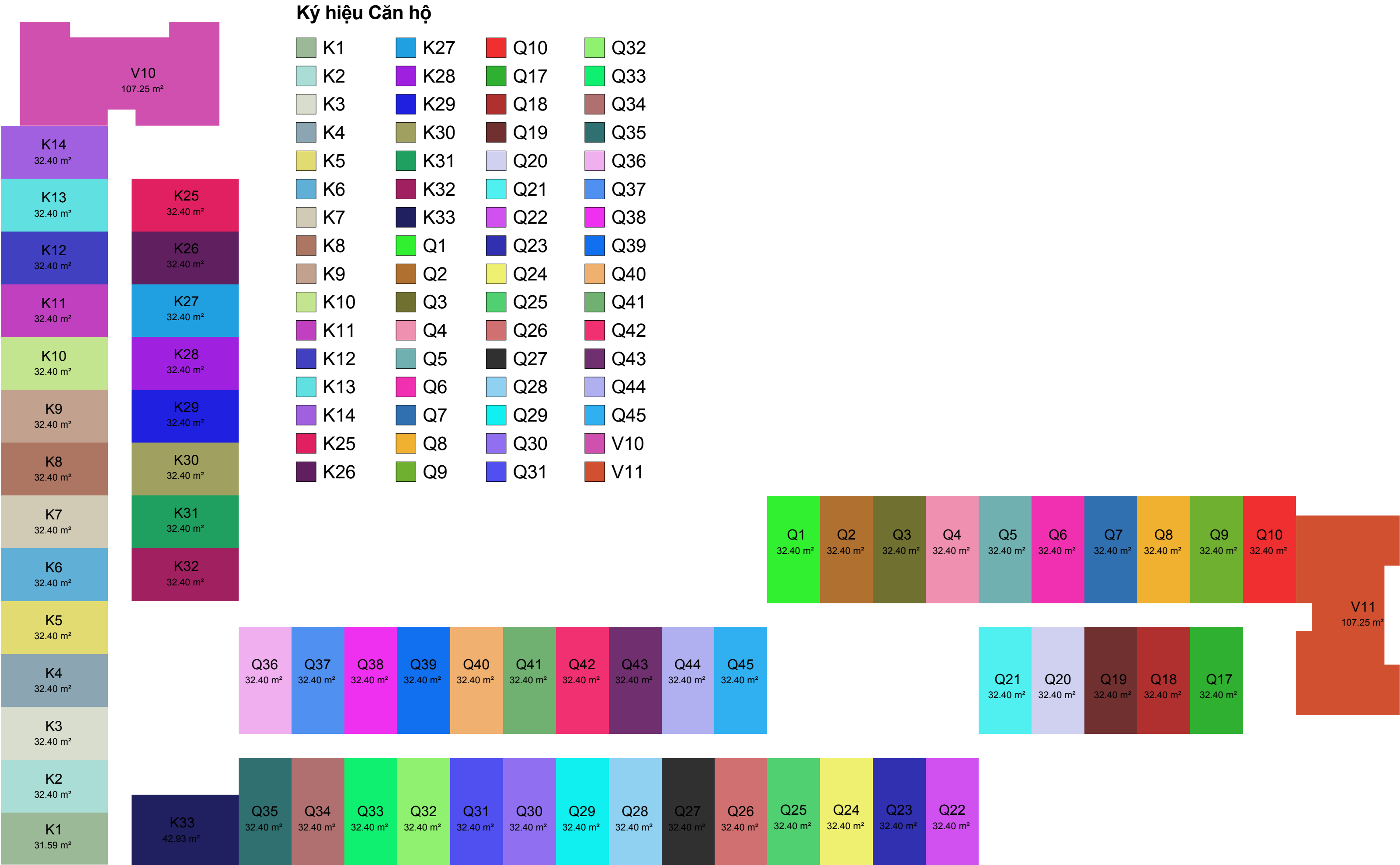


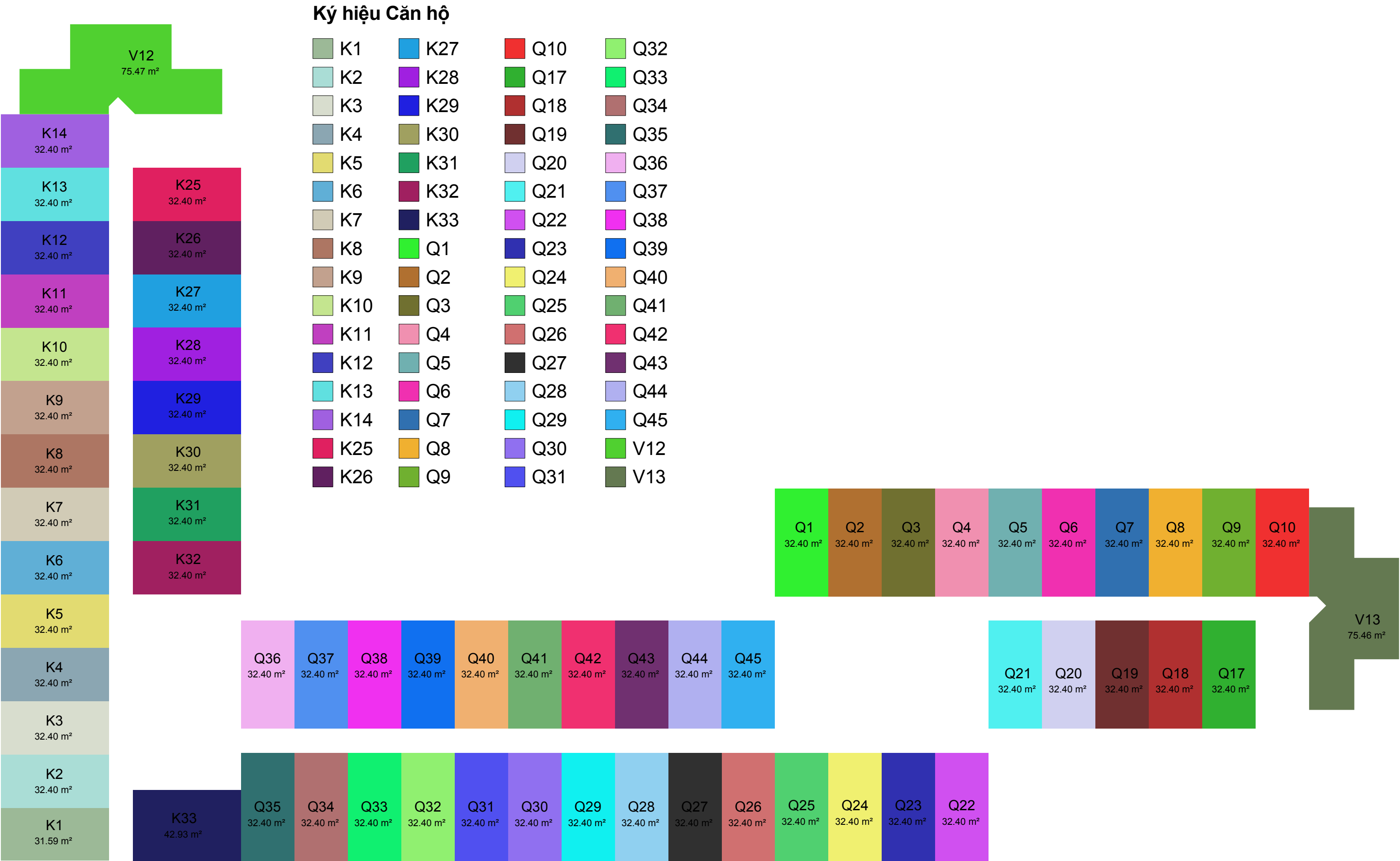


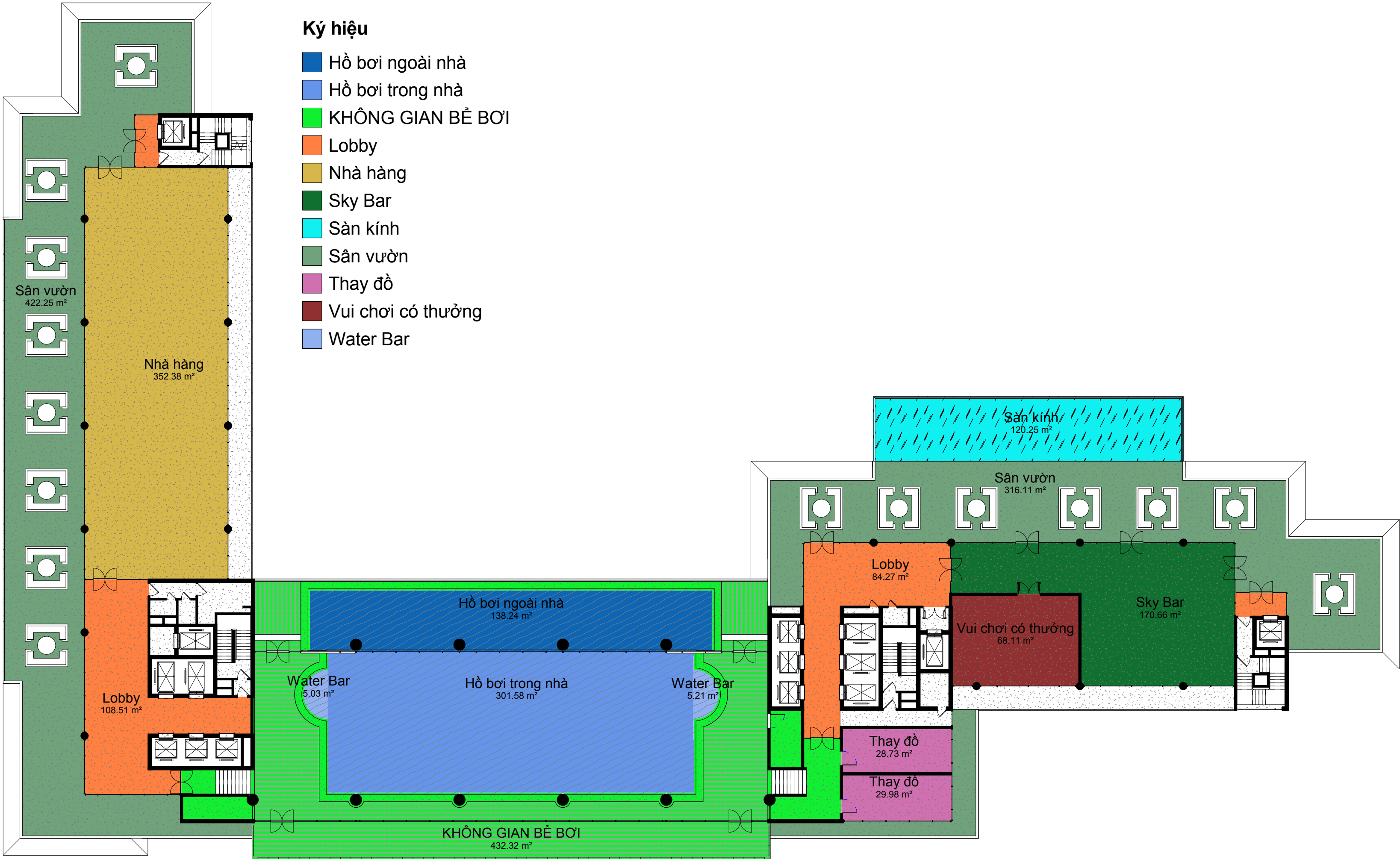


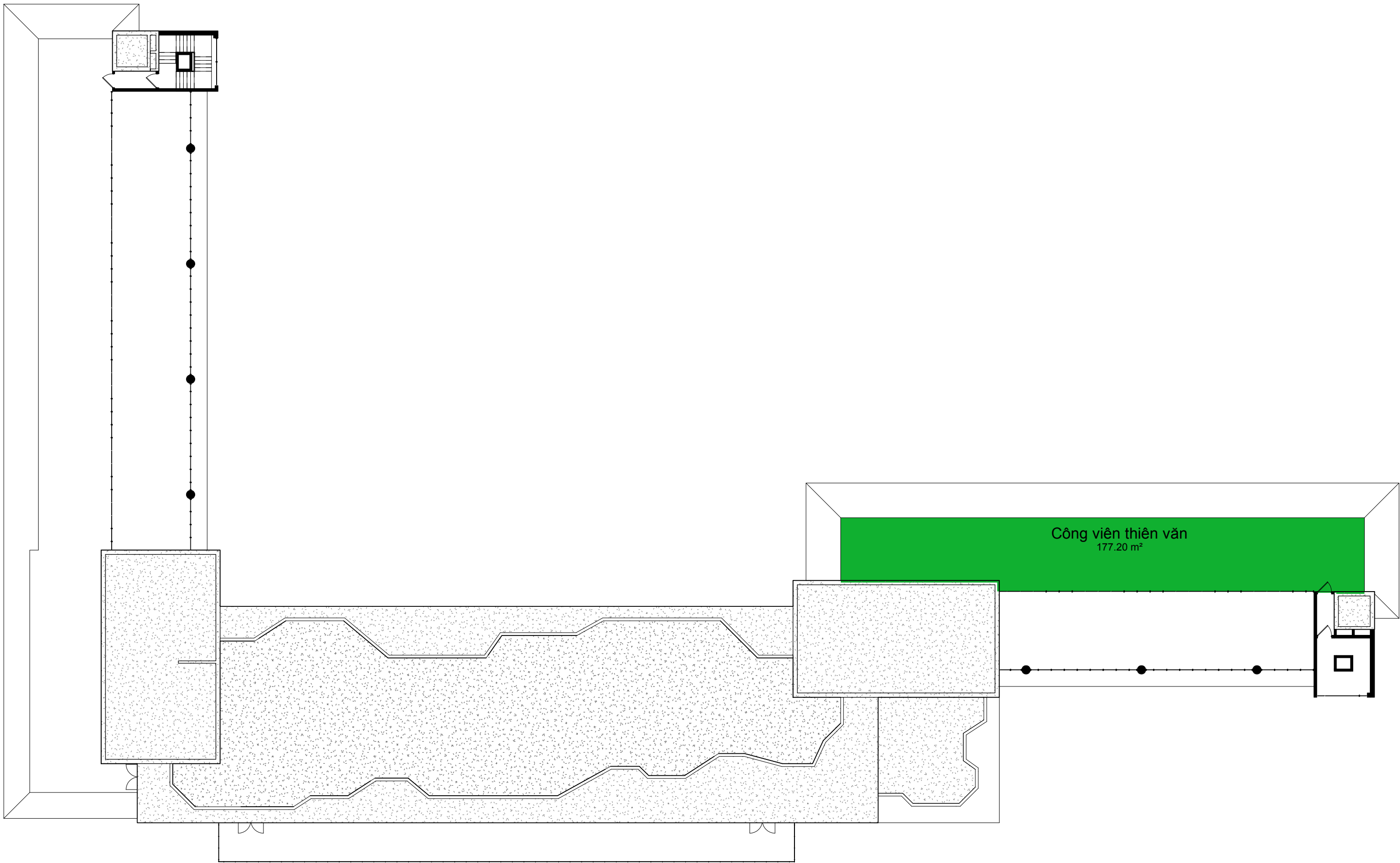


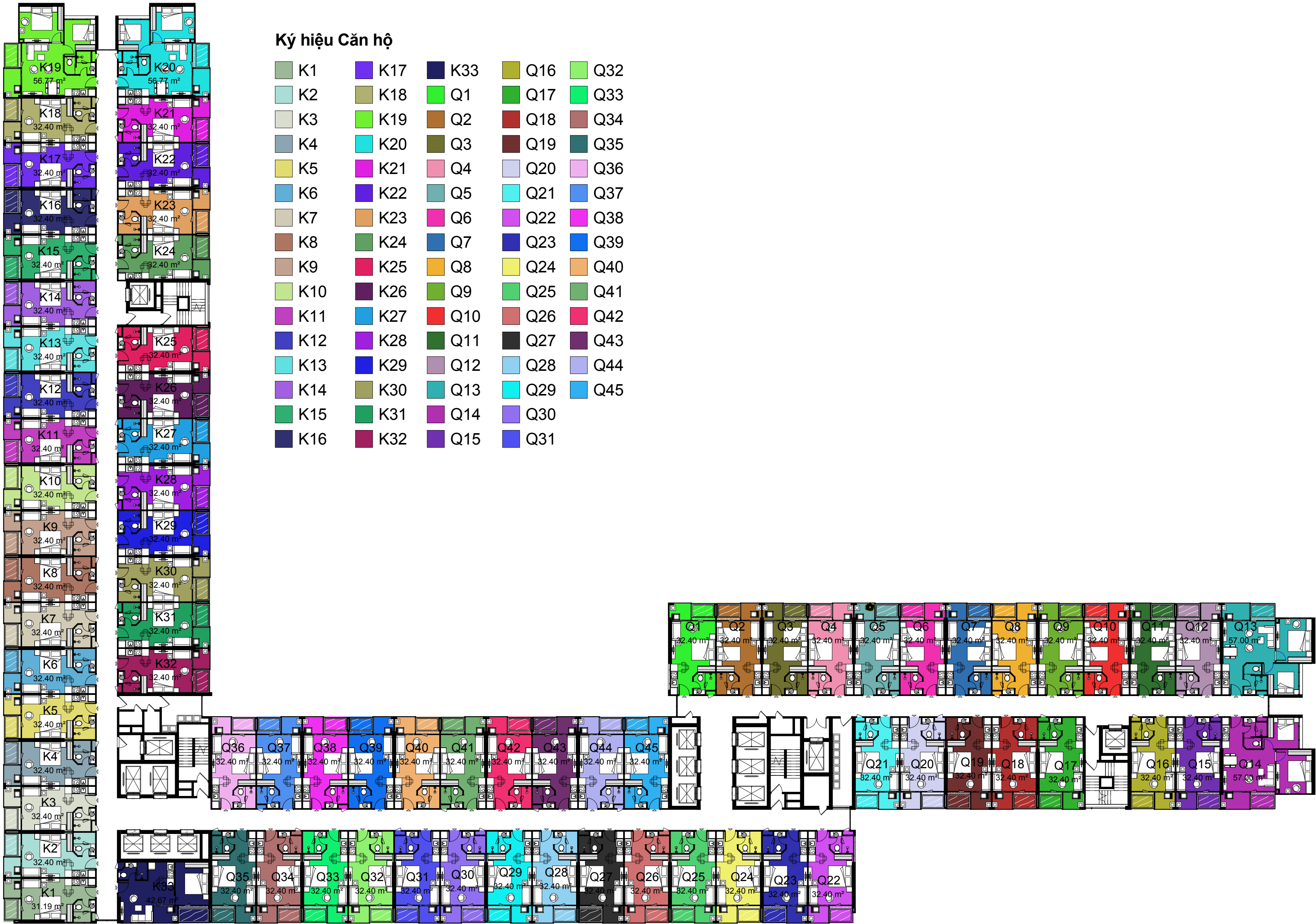


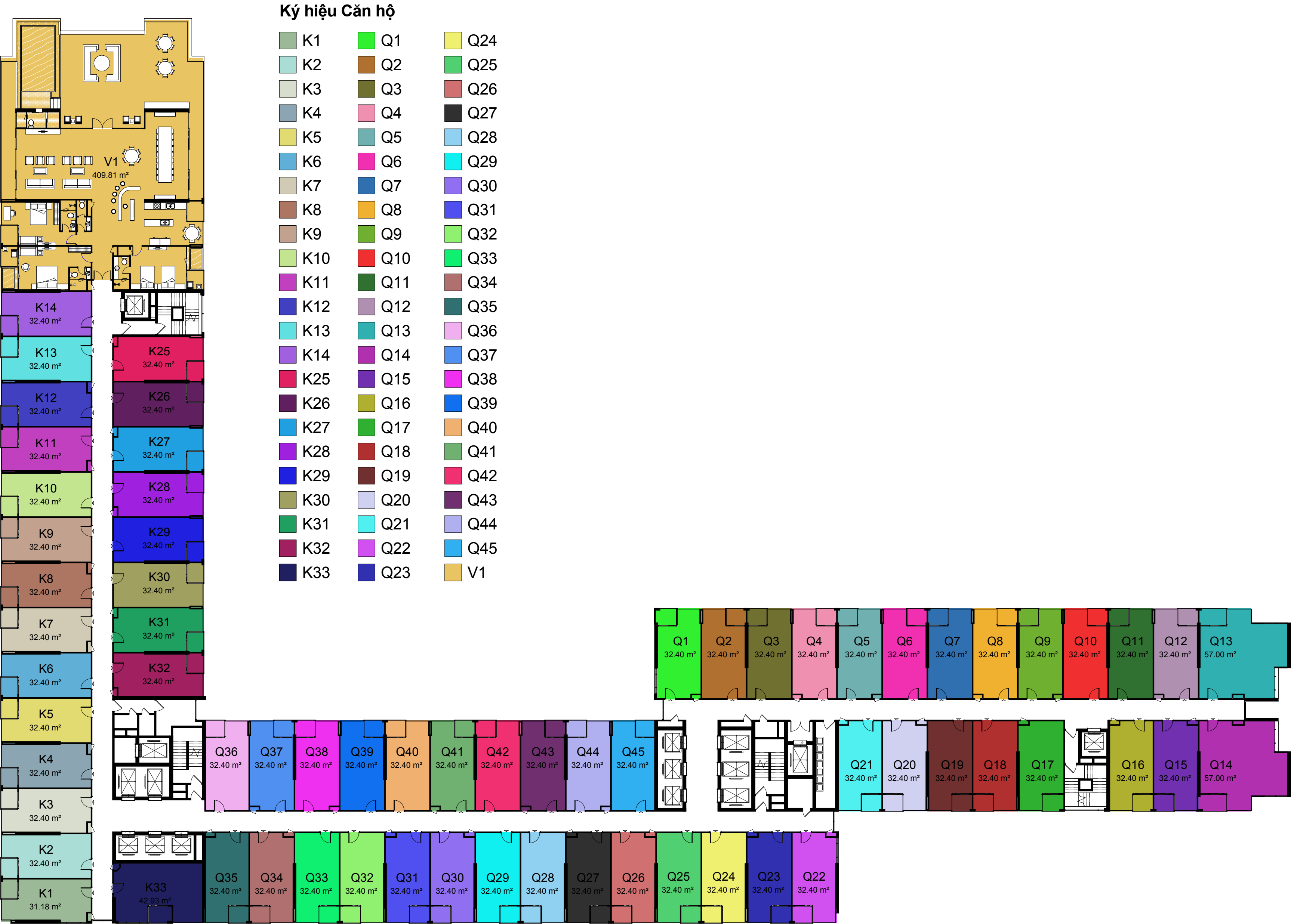


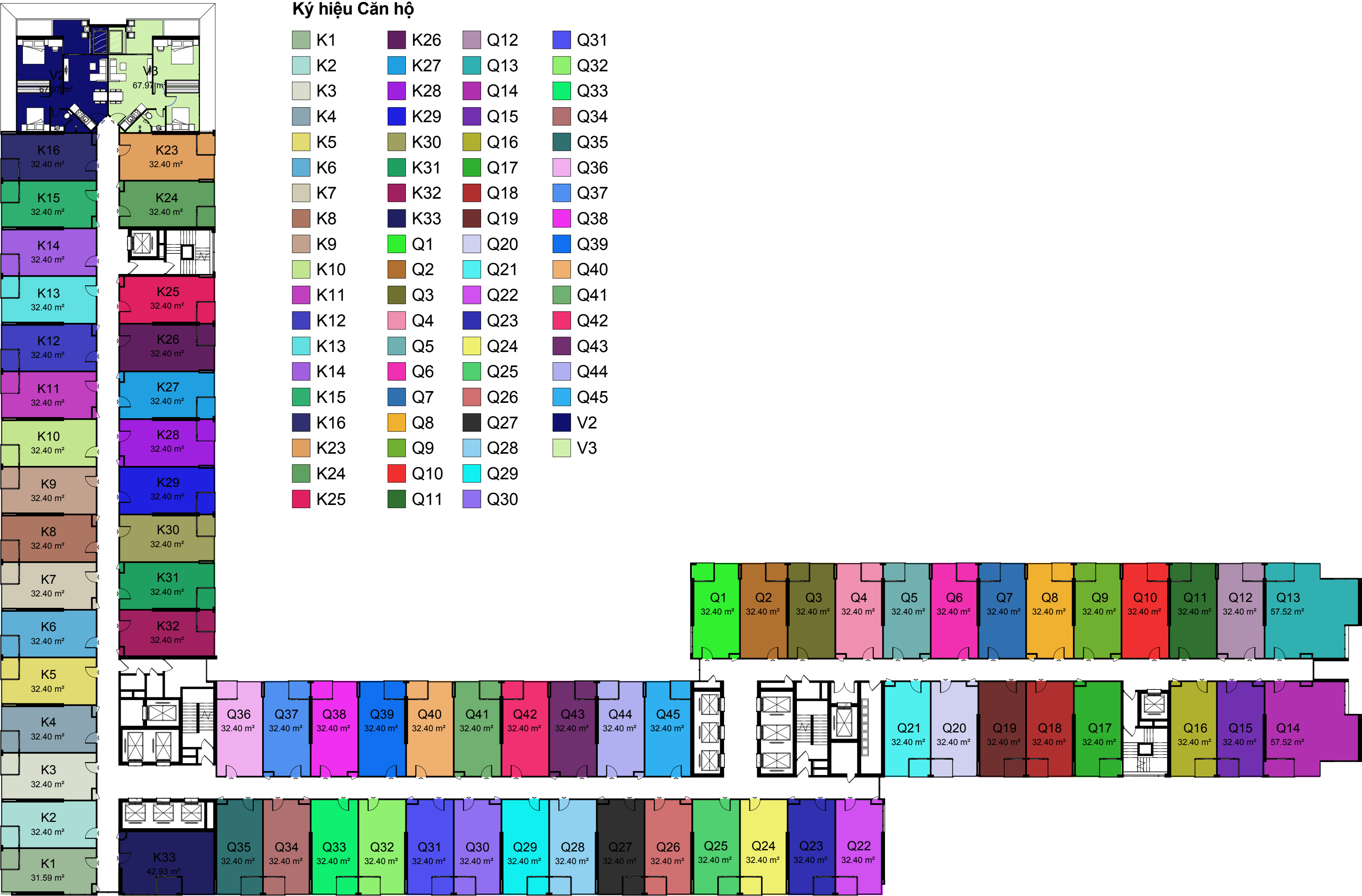


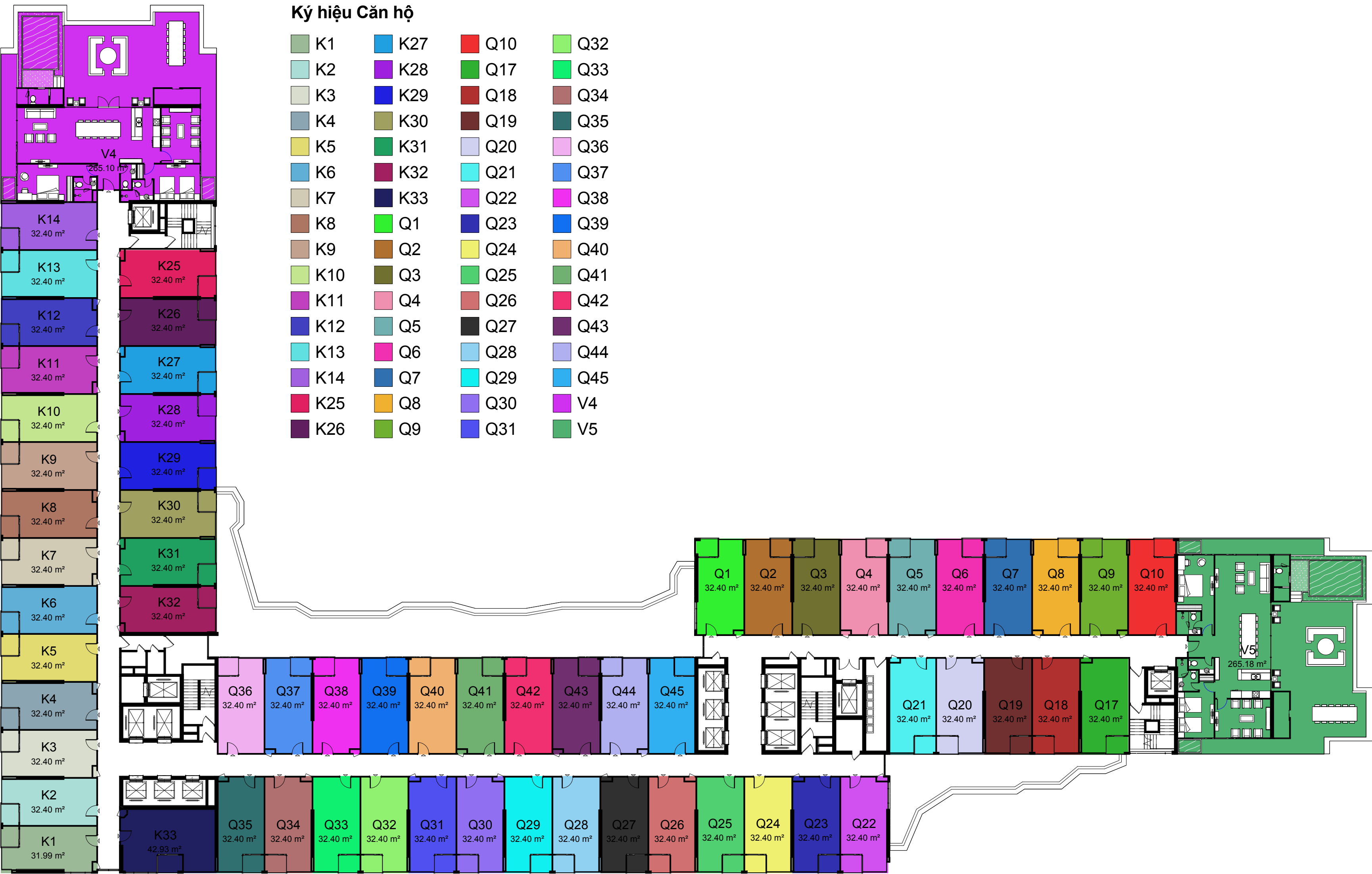


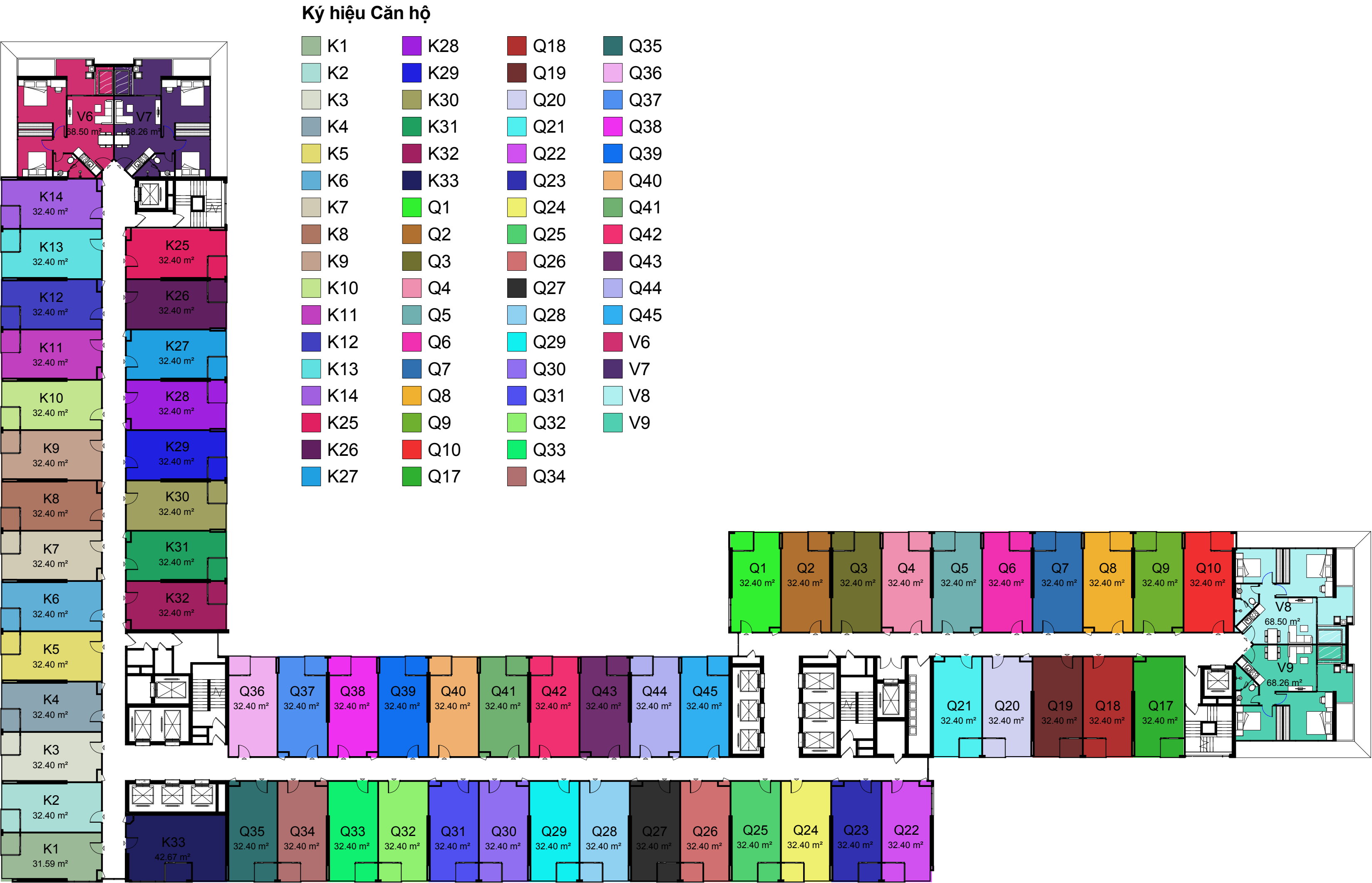


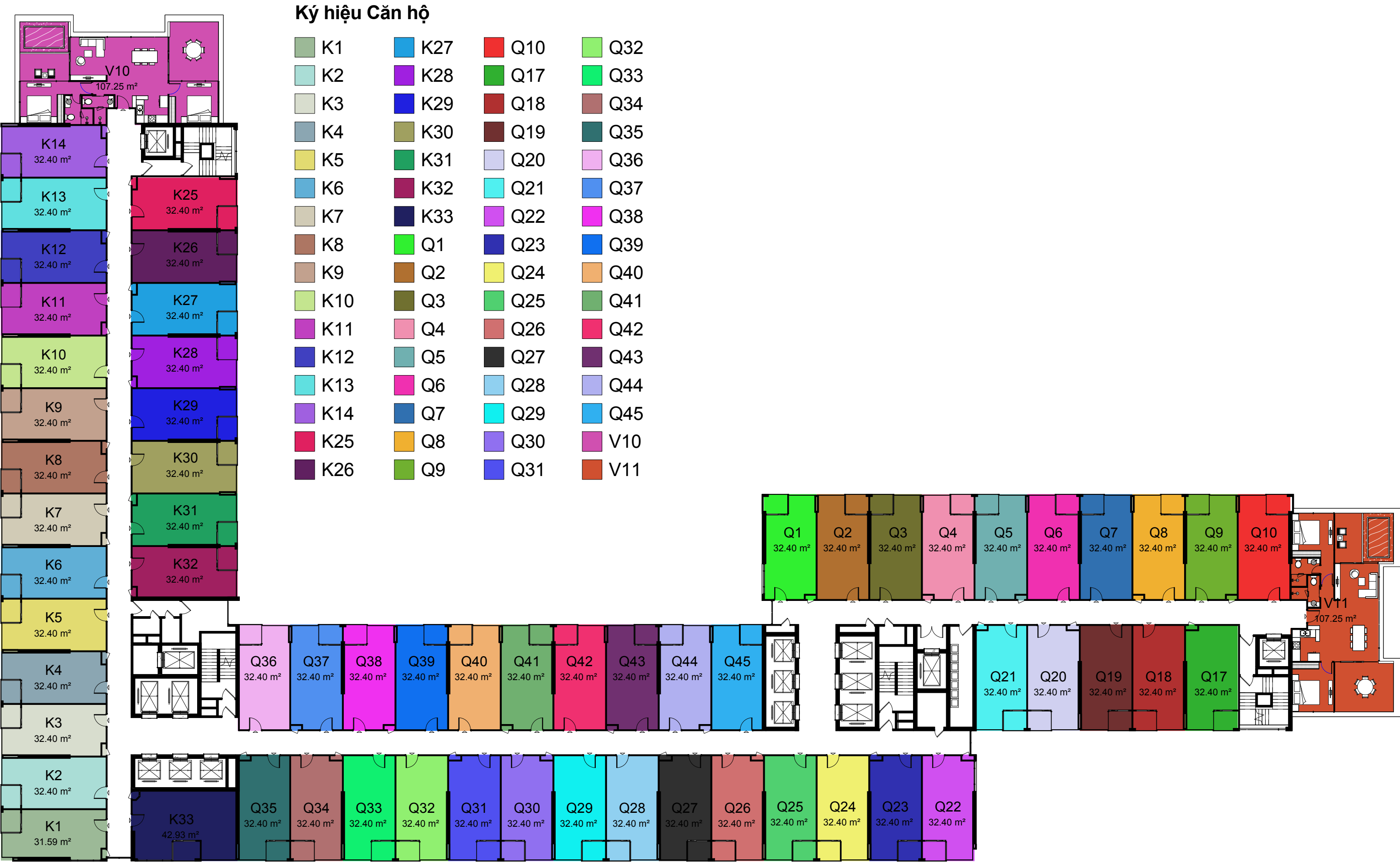


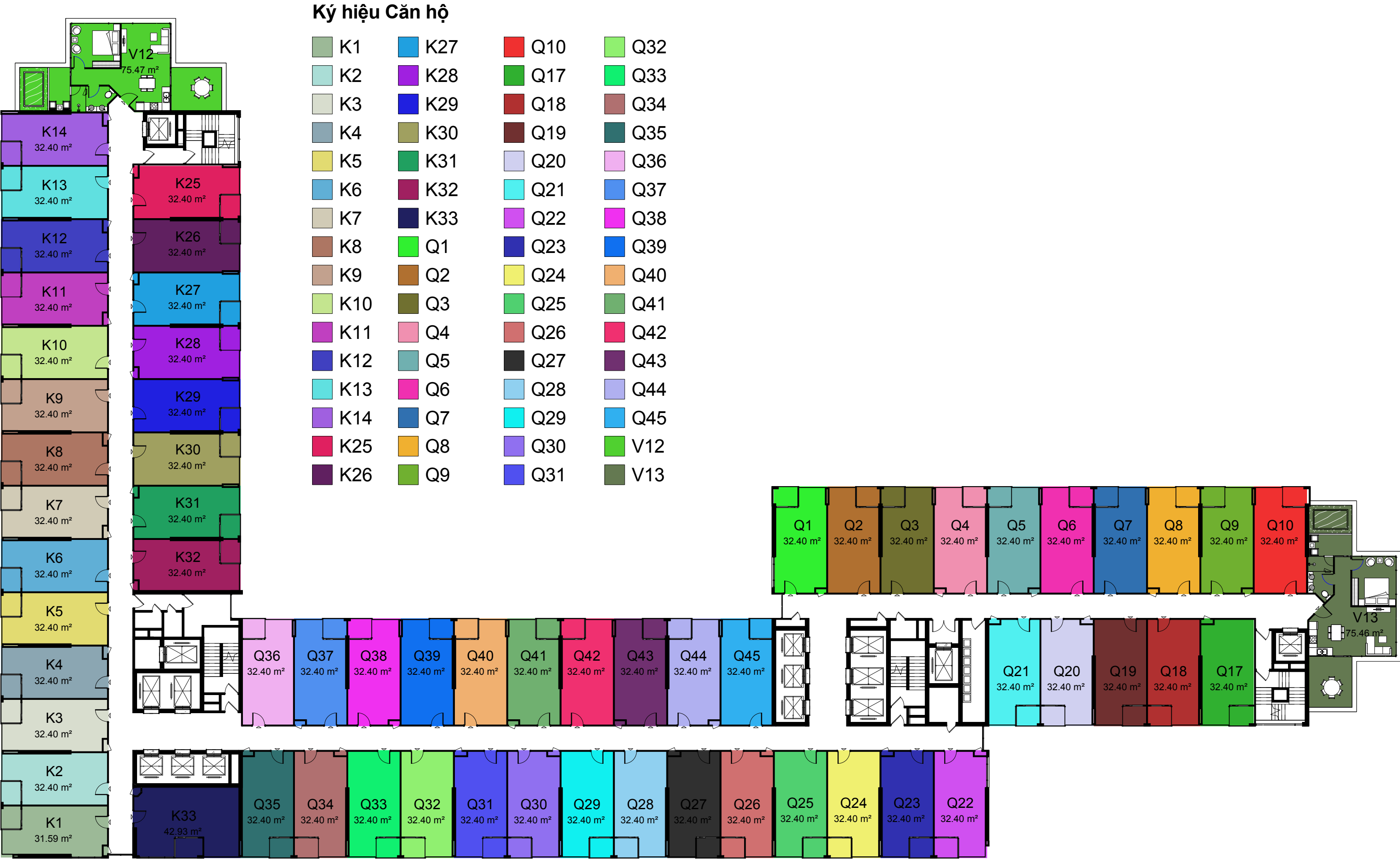


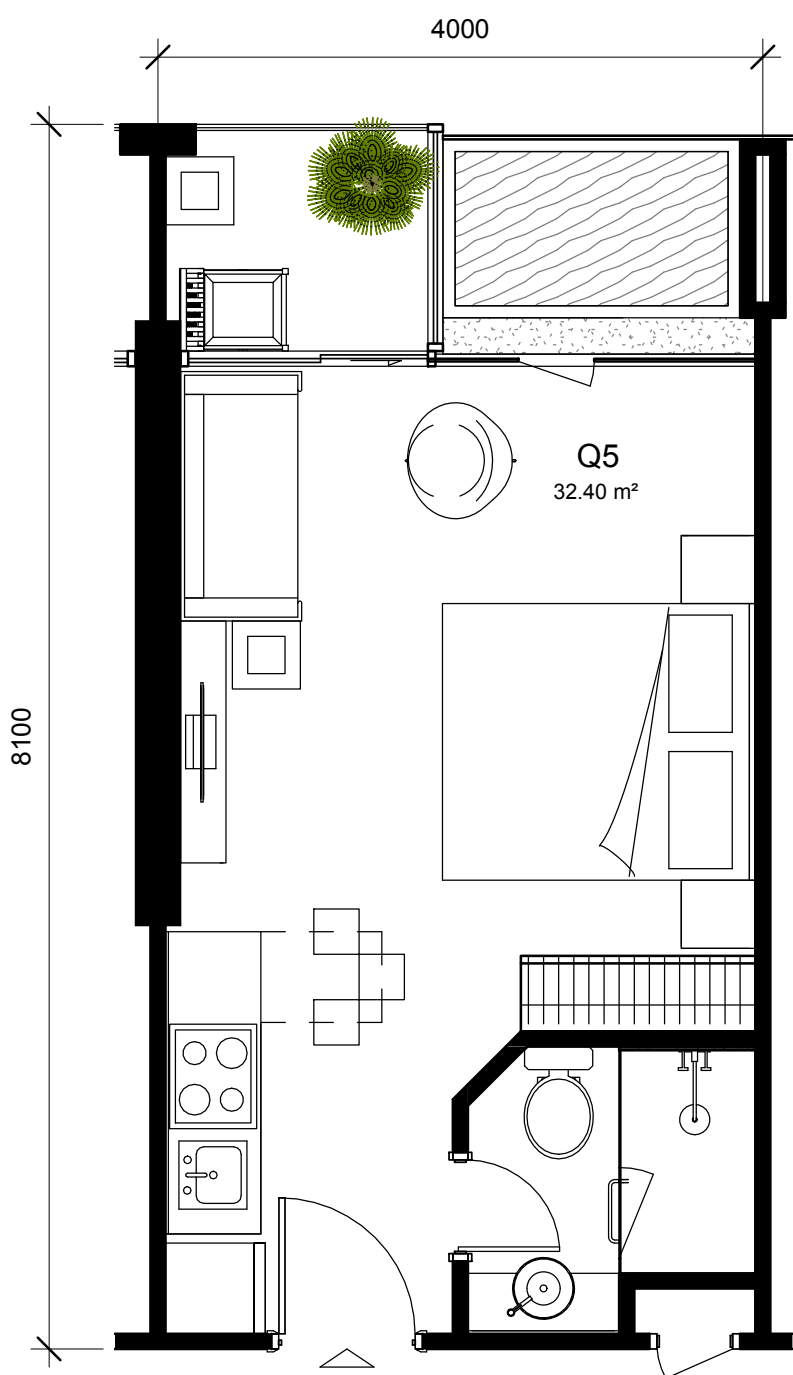




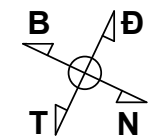
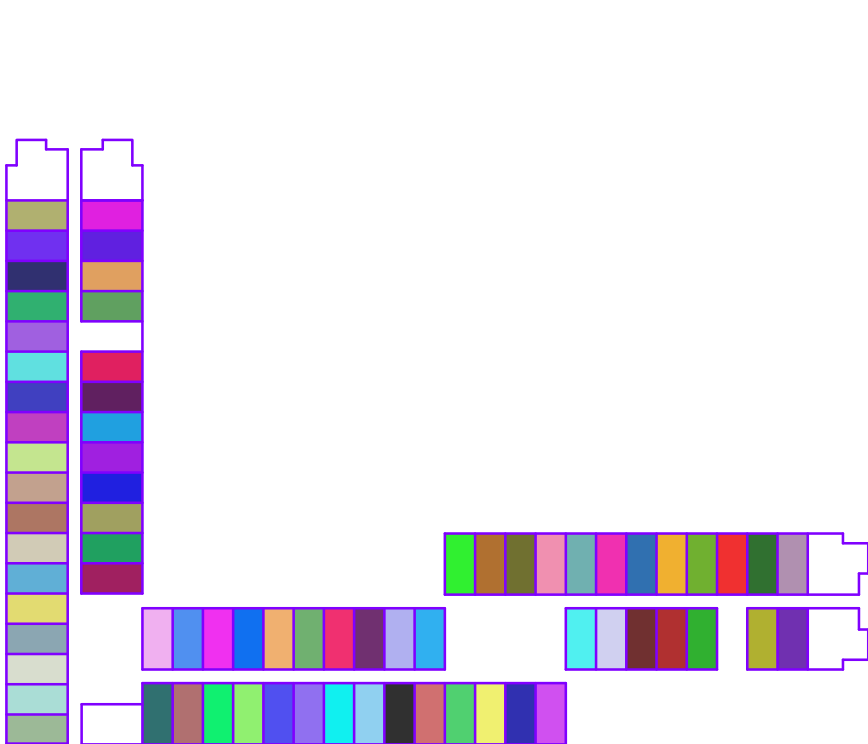


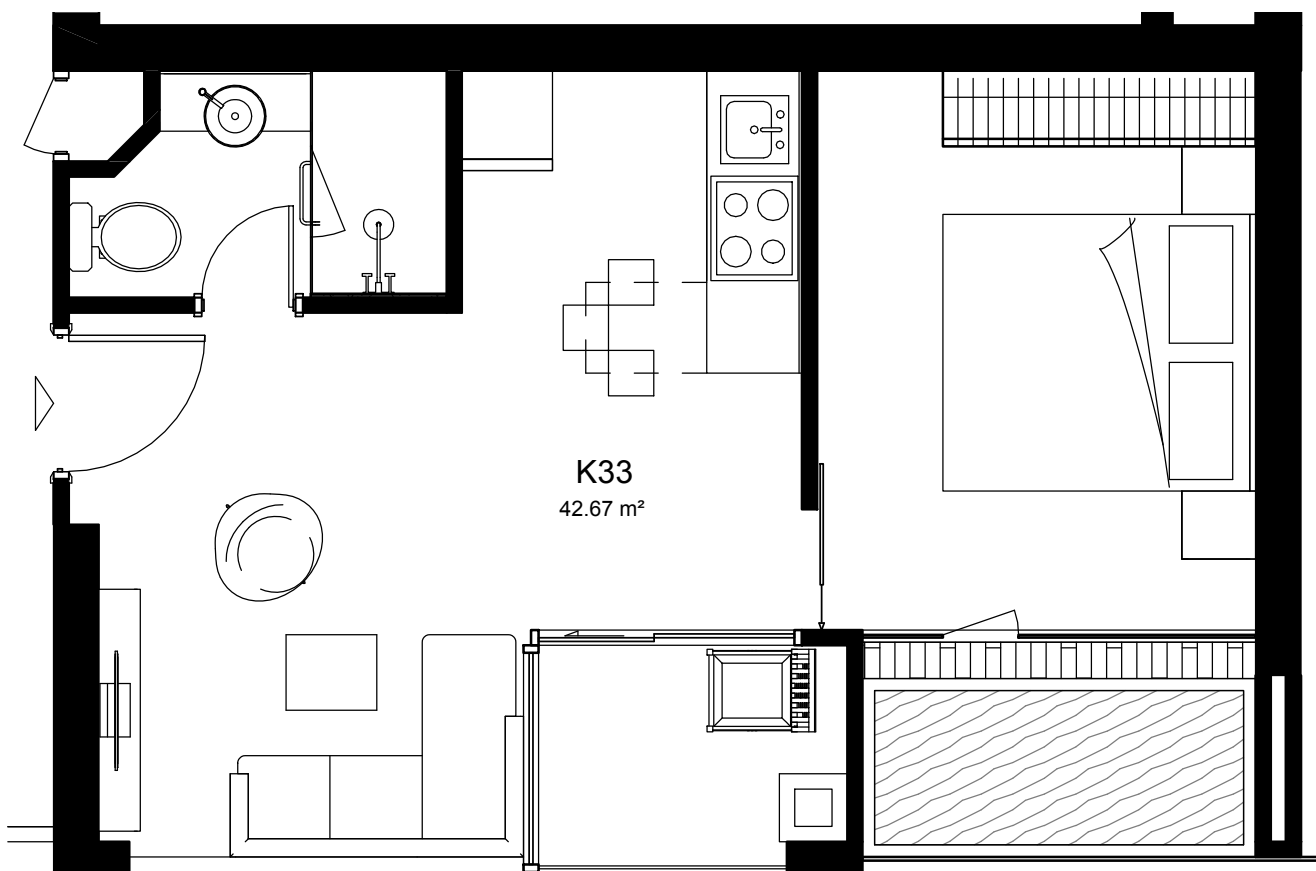
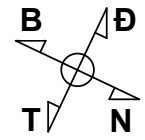




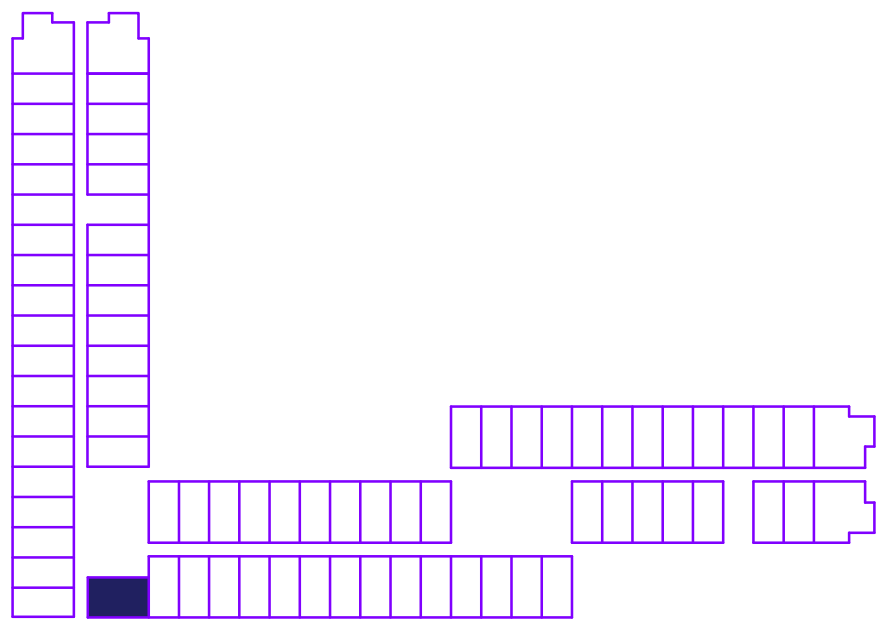


2 Mặt bằng căn Studio
1 : 50



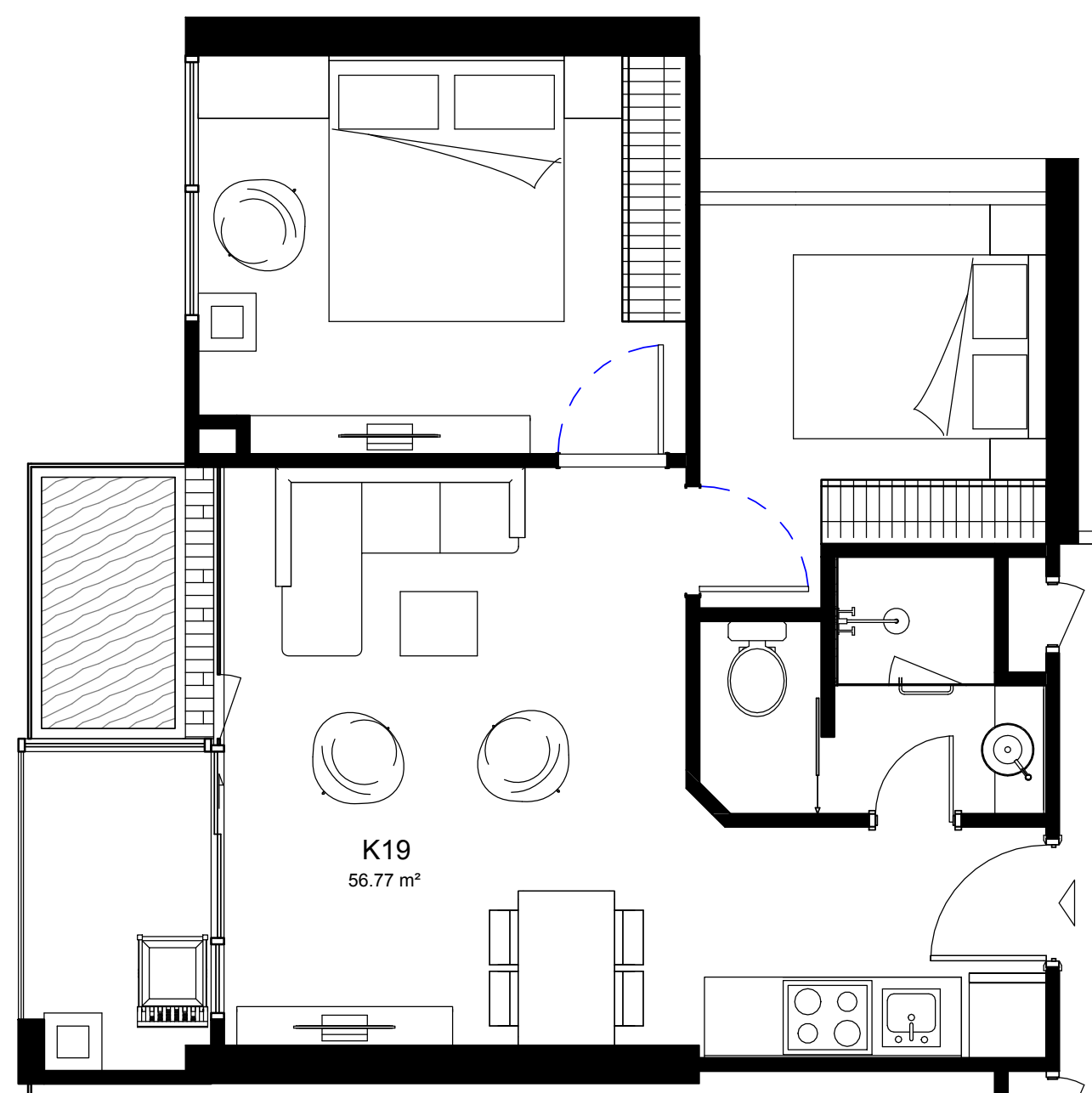
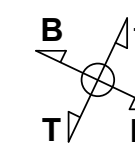


2 Mặt bằng căn 1 ngủ
1 : 50

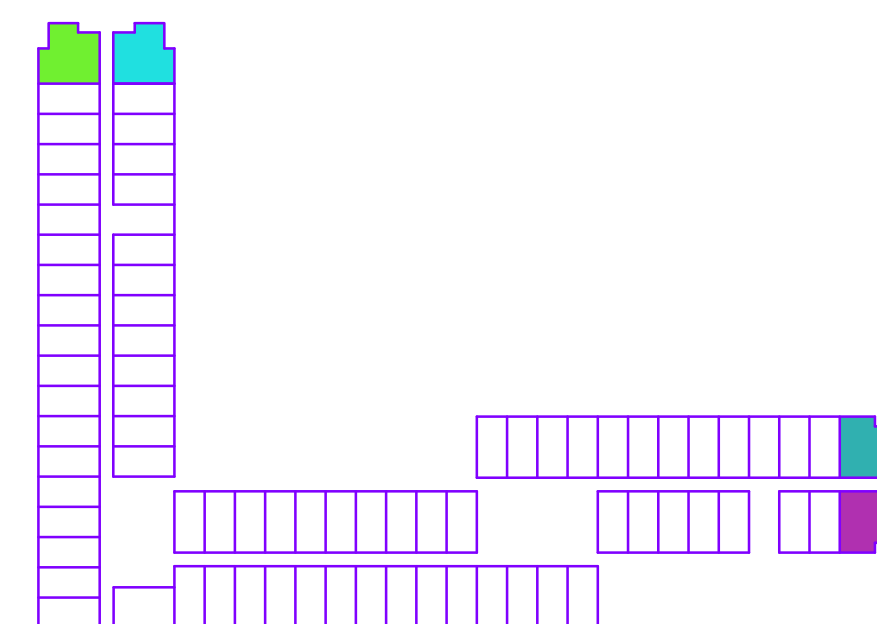
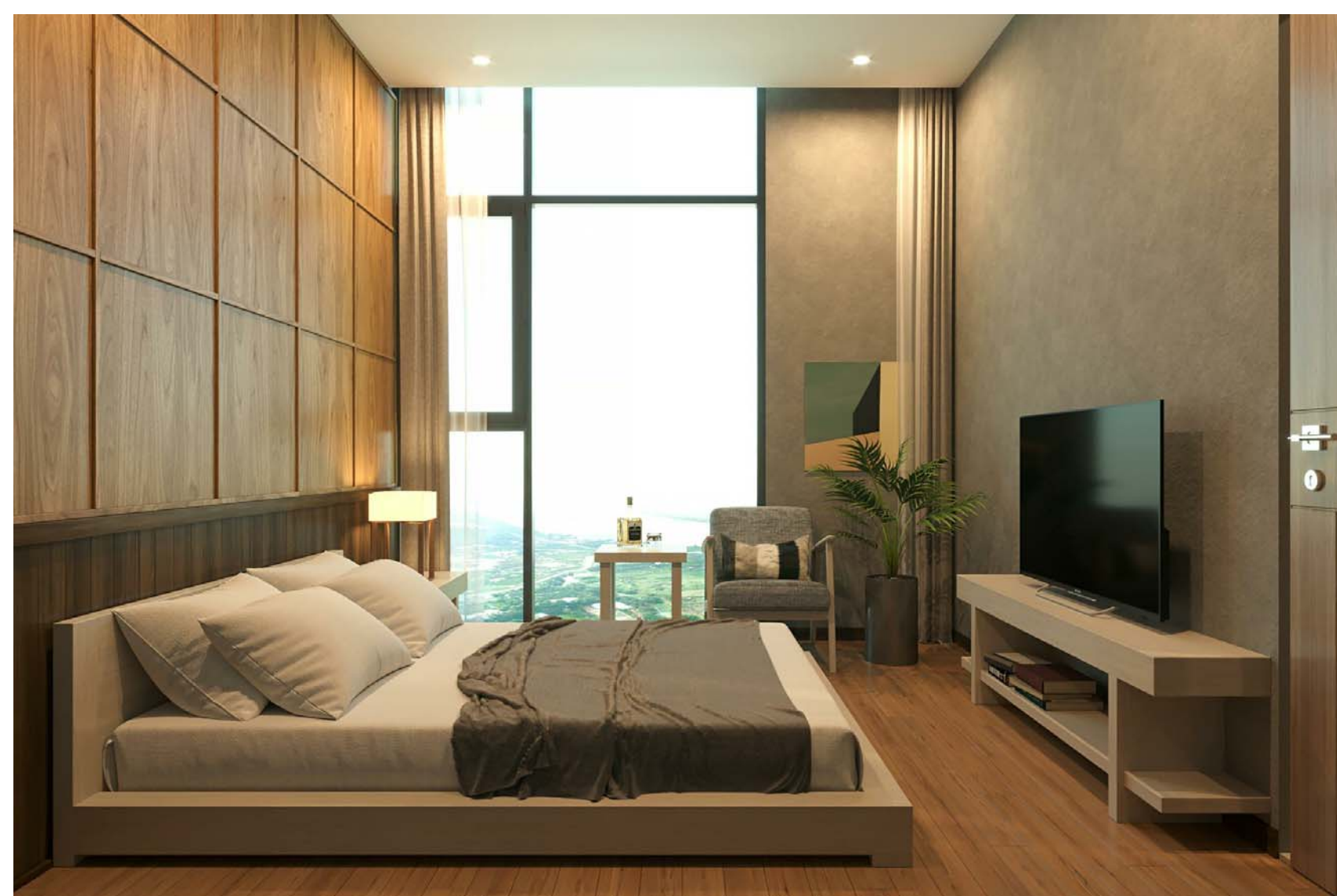


1 Vị trí căn 1 ngủ
1 : 1000



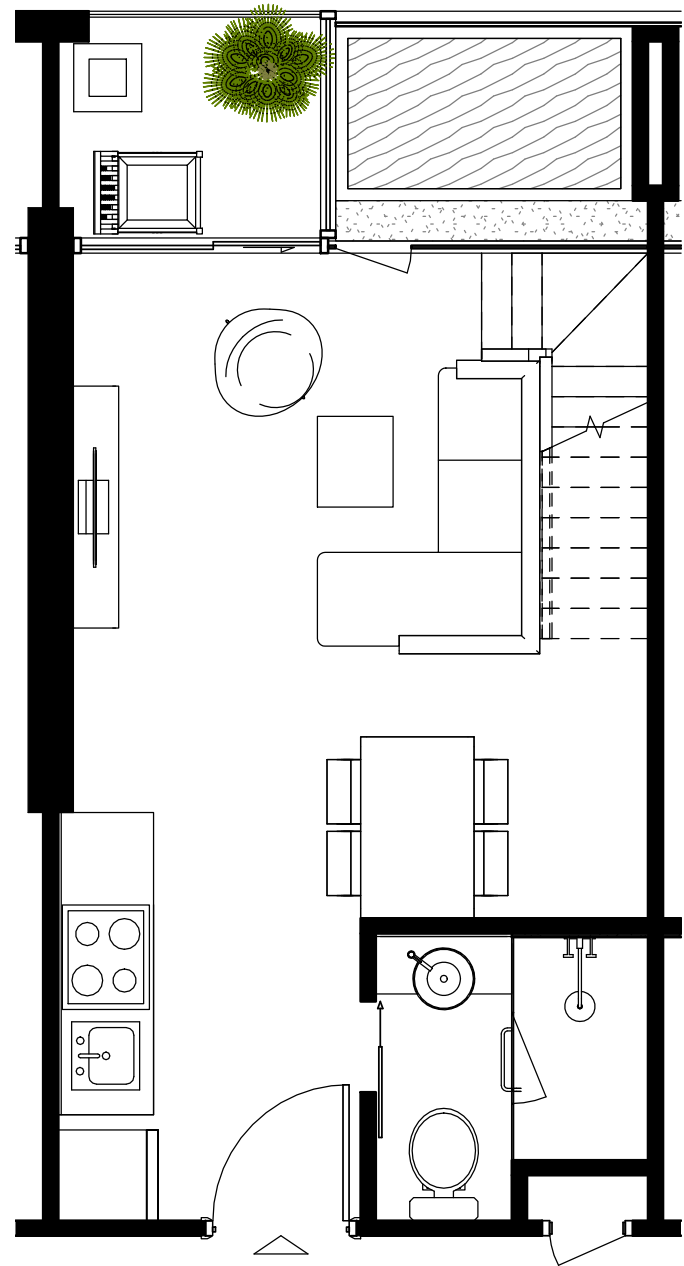


2 Mặt bằng căn 2 ngủ
1 : 50

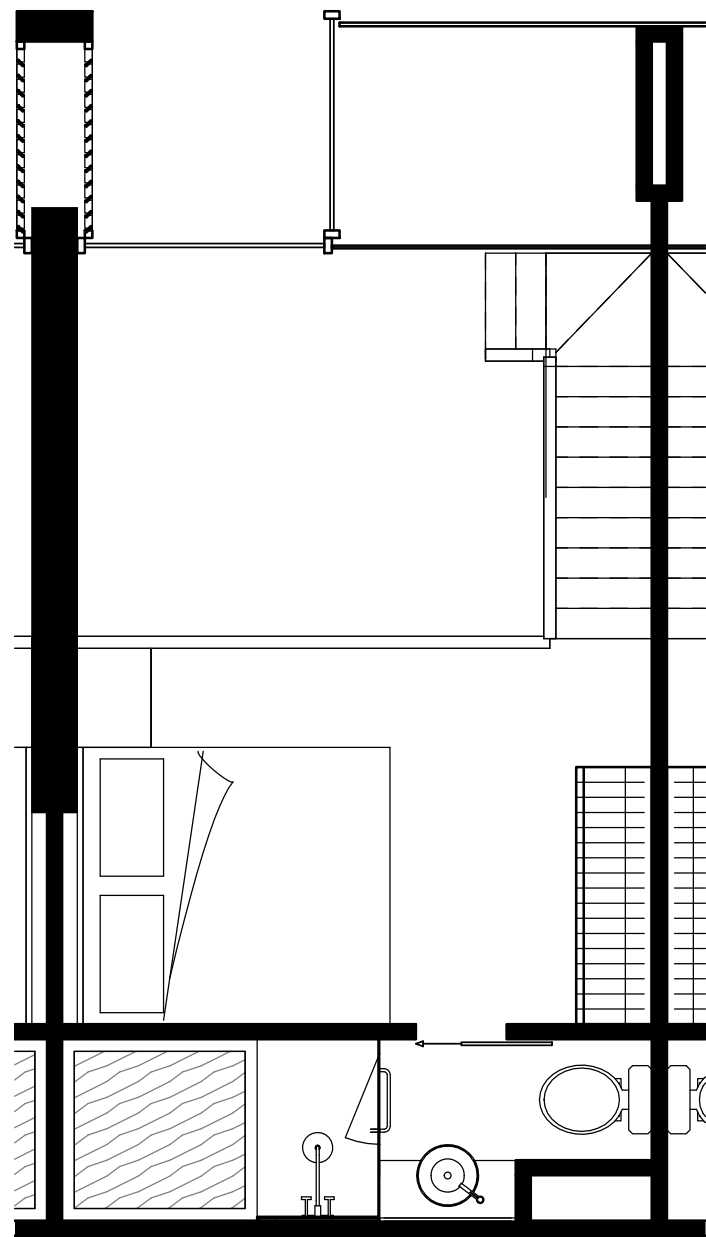


1 Vị trí căn 2 ngủ
1 : 1000

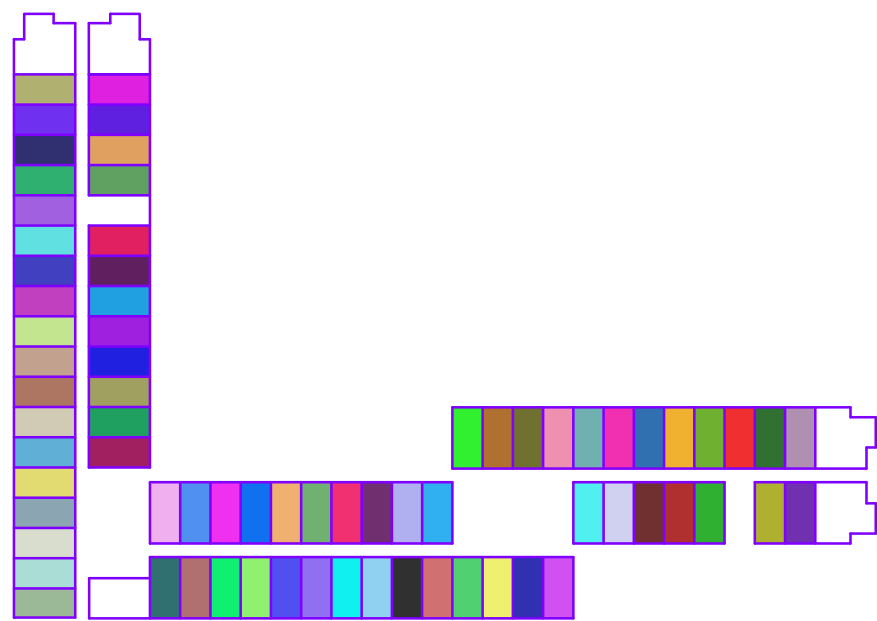




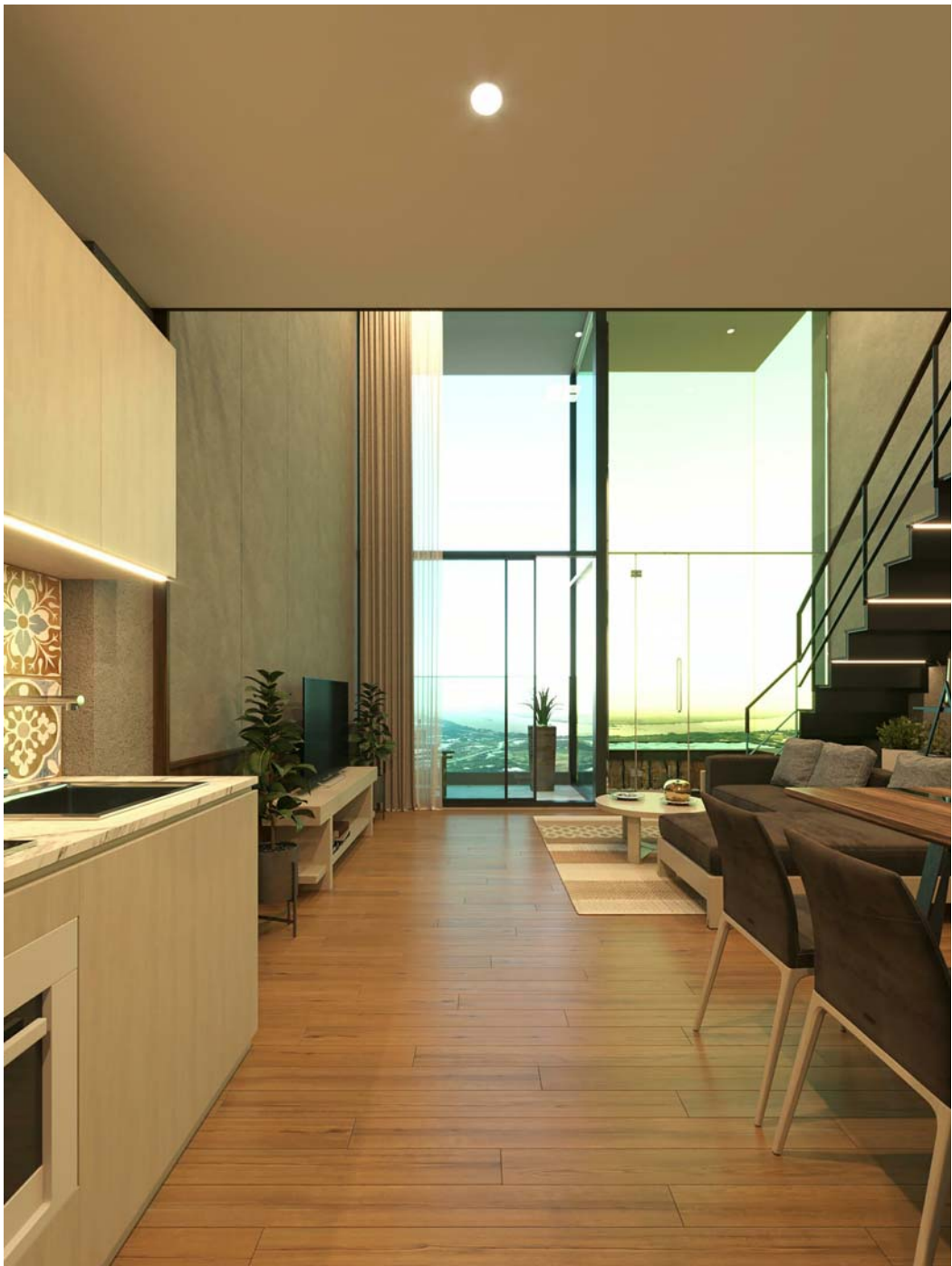
2 Pen-16 St
1 : 50

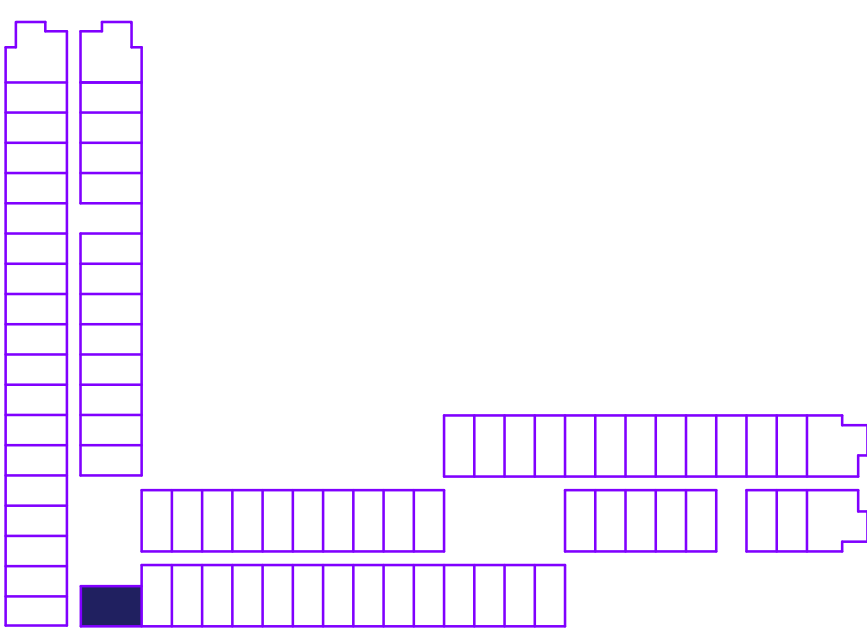
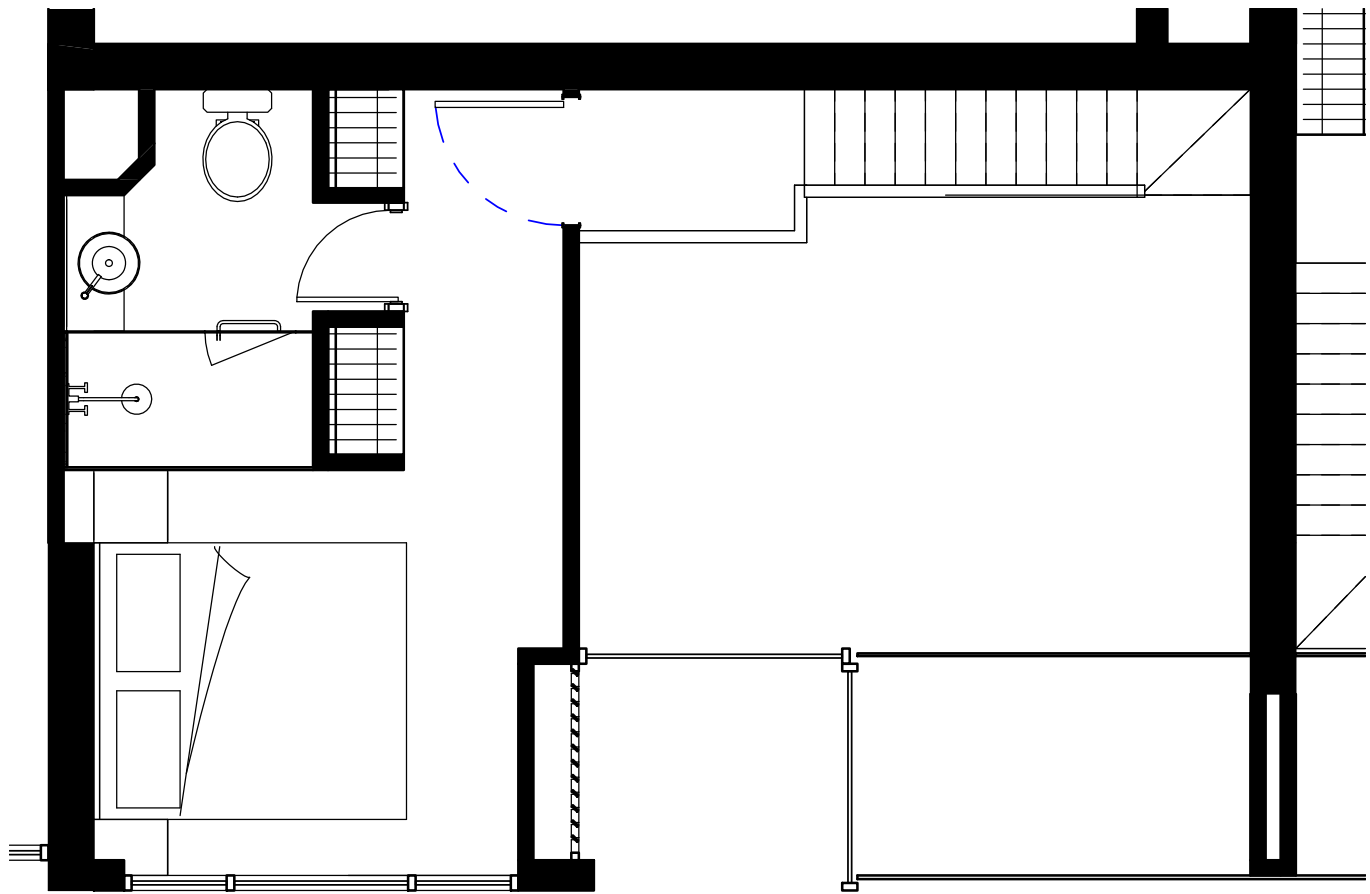
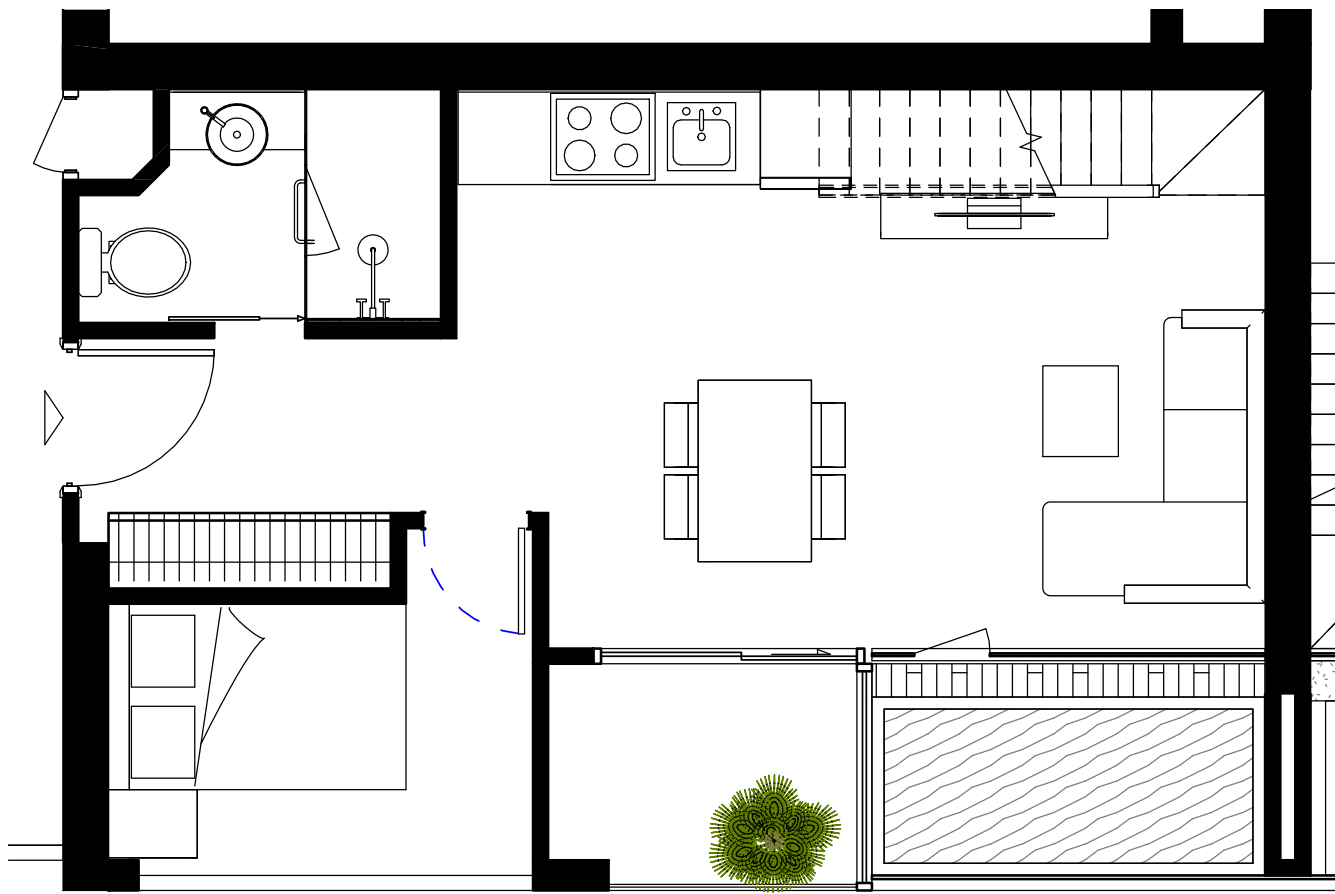
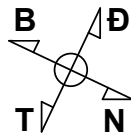


3 Pen 16x St
1 : 50



1 Vị trí căn duplex 1 ngủ
1 : 1000



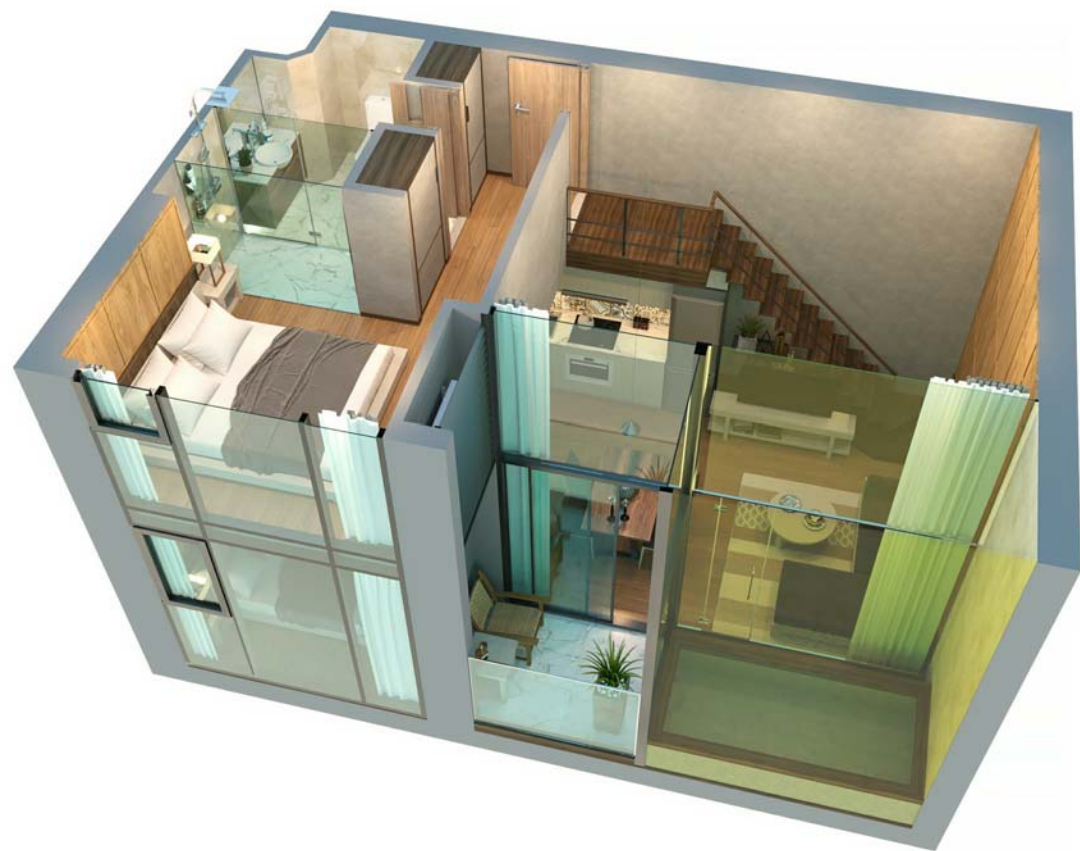


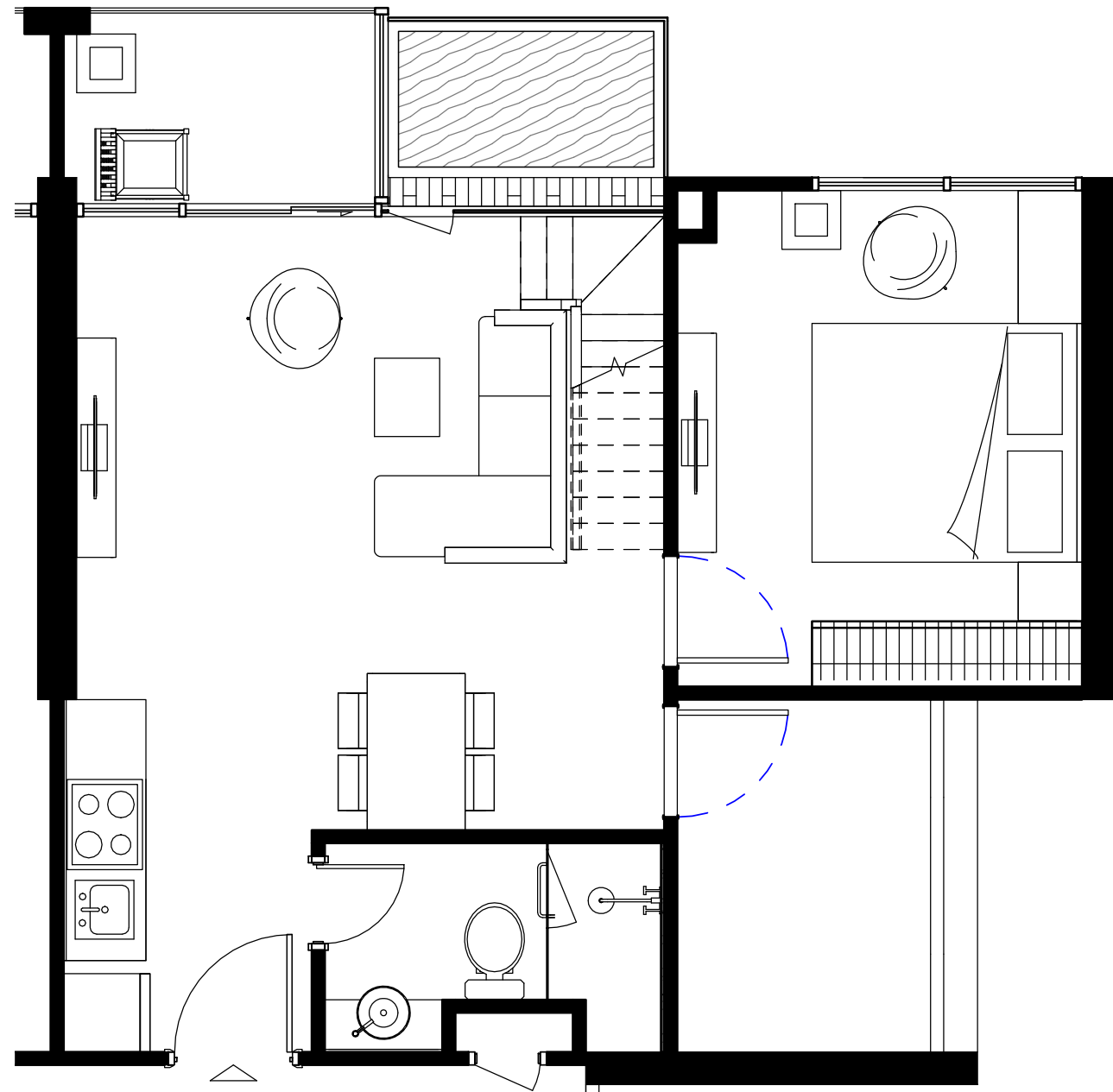
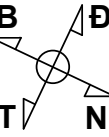
1 Vị trí căn duplex 1 ngủ riêng
1 : 1000

2 Pen-16 1 ngủ riêng
1 : 50

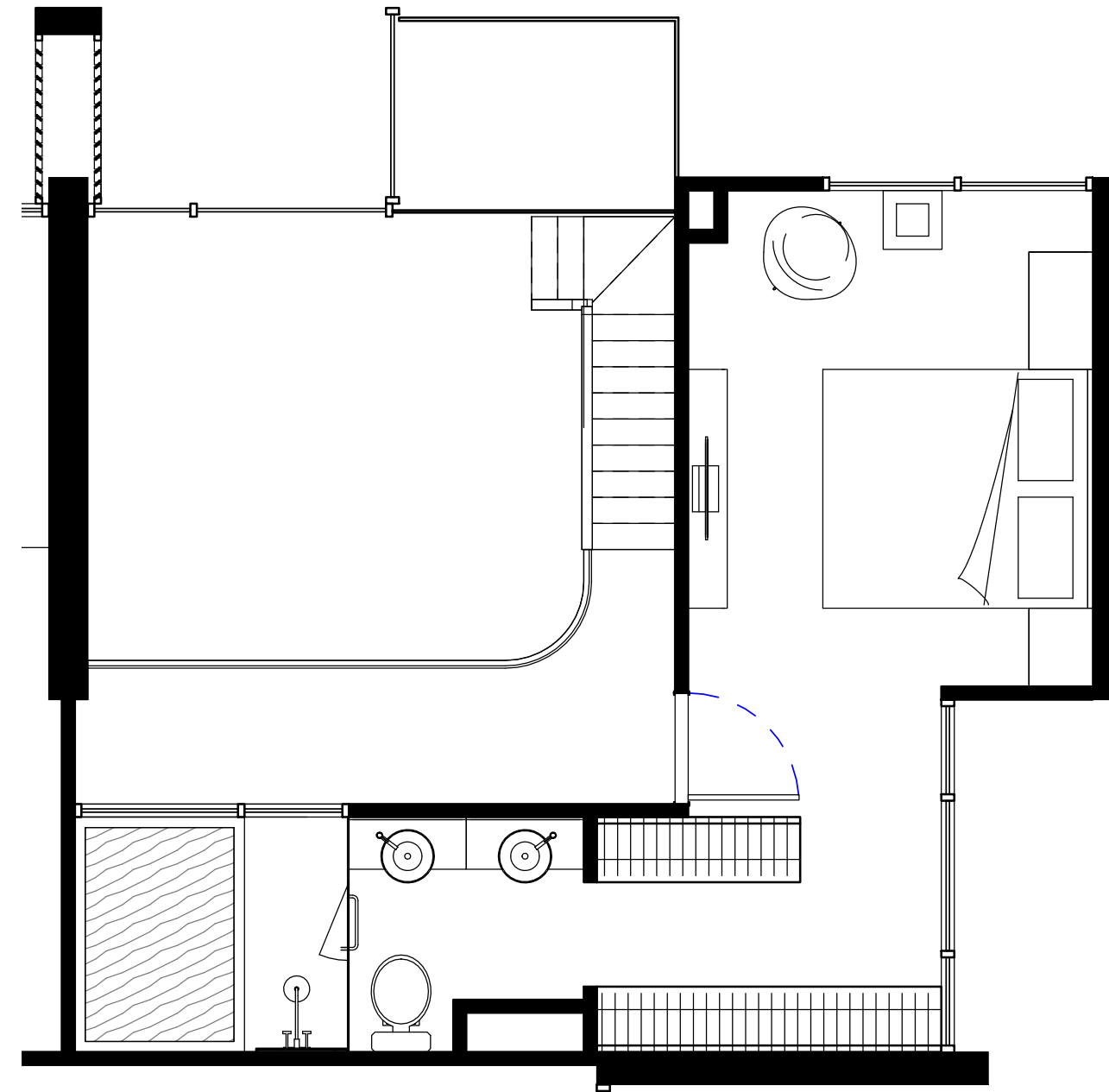


3 Pen 16x 1 ngủ riêng
1 : 50

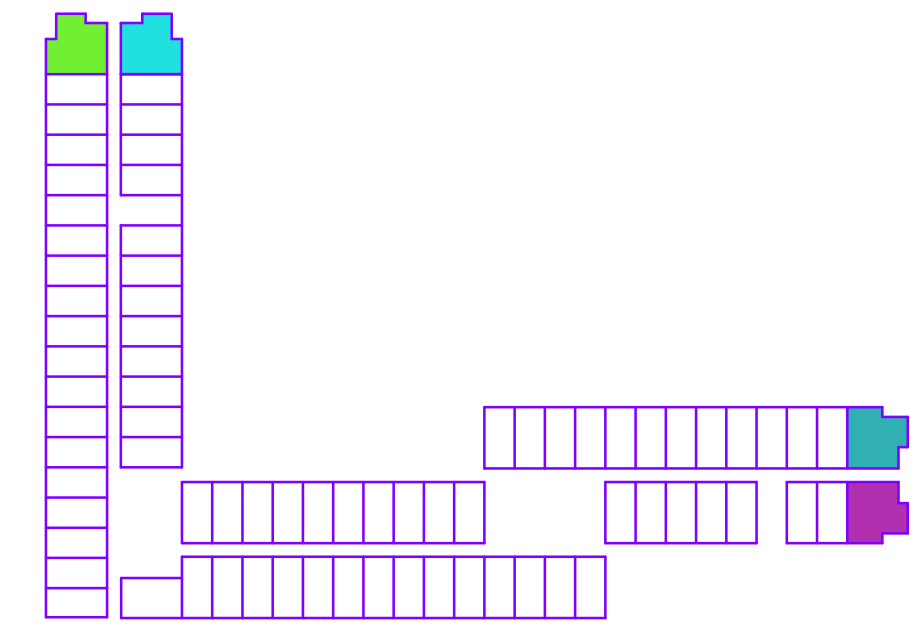




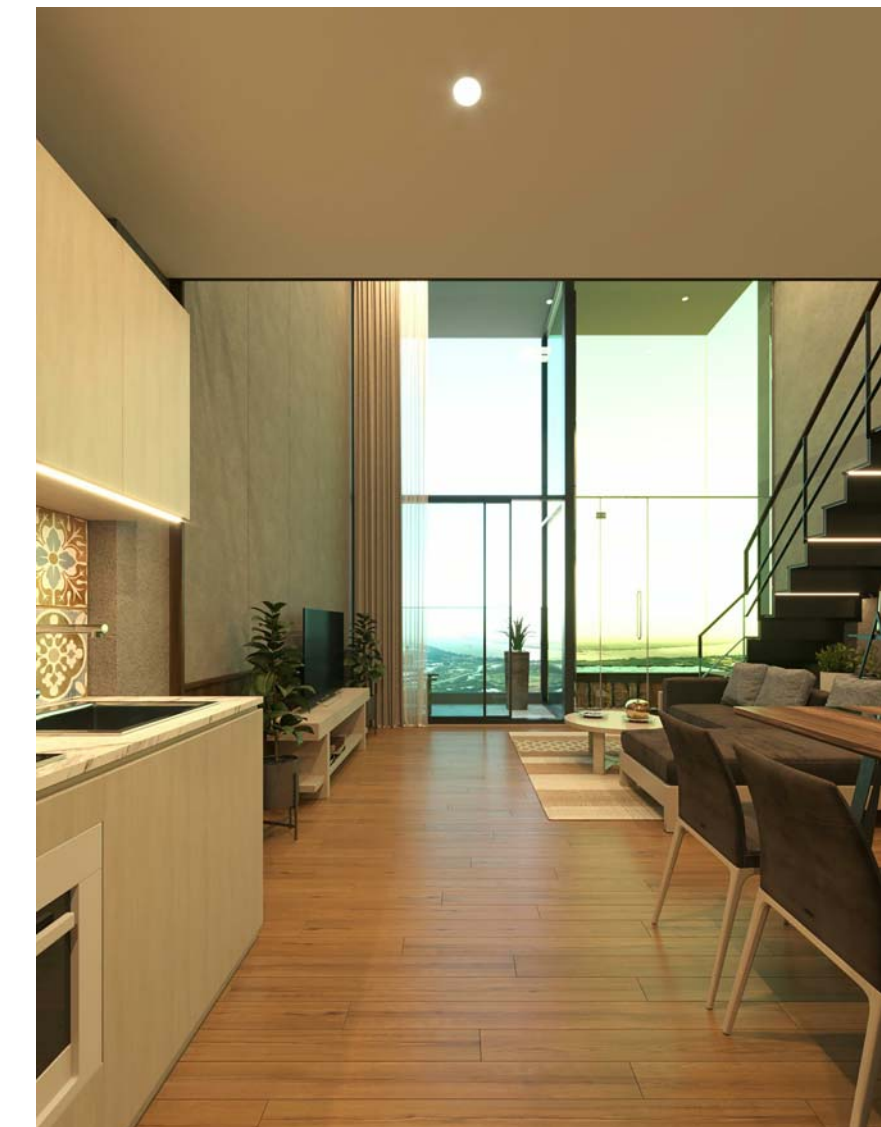
2 Pen-16 2 ngủ riêng
1 : 50

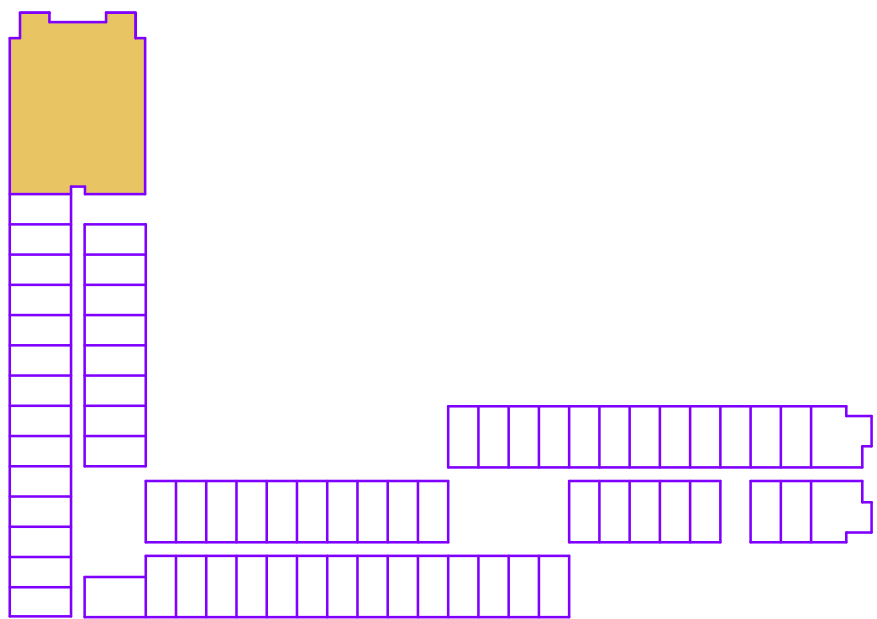
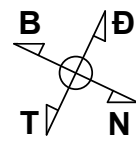


3 Pen 16x duplex 2 ngủ
1 : 50

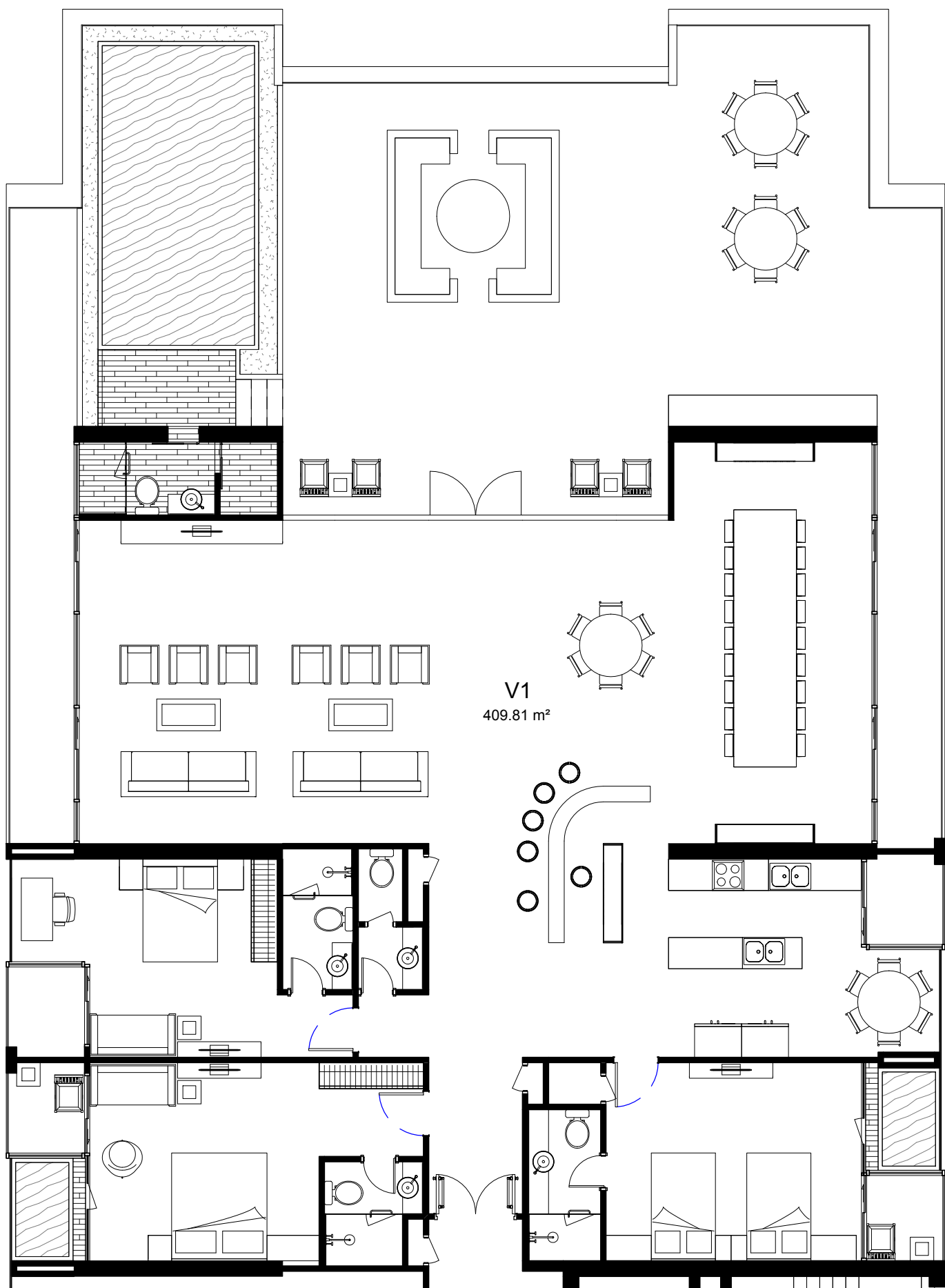


1 Vị trí căn duplex 2 ngủ
1 : 1000



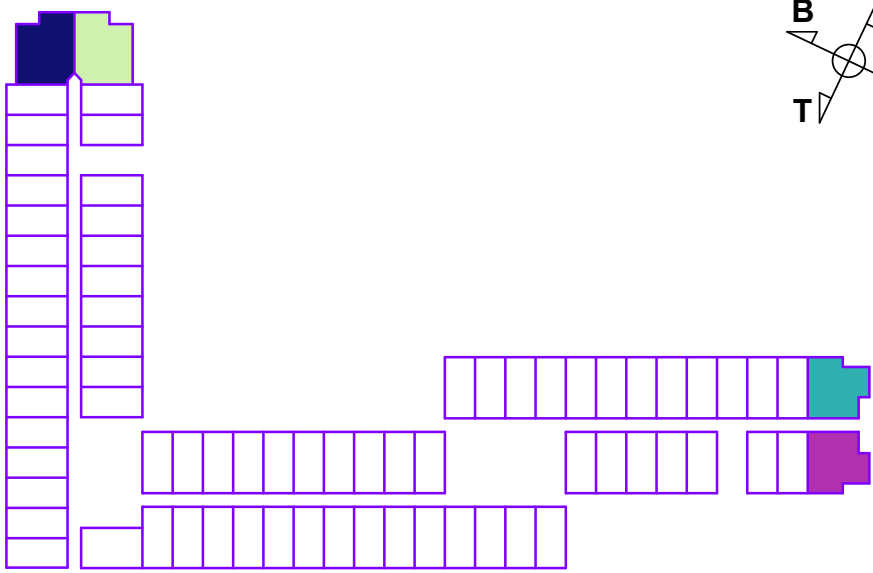
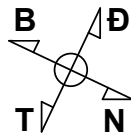


1 Vị trí căn V1
1 : 1000

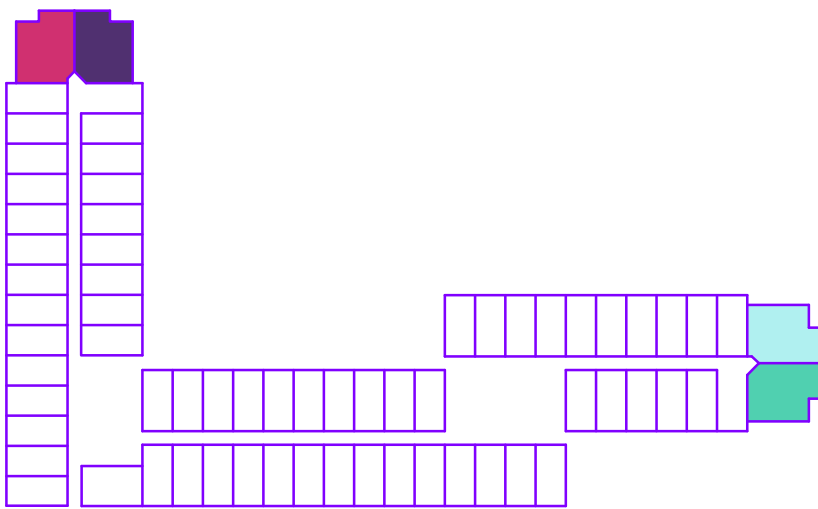


2 Mặt bằng căn V1
1 : 100

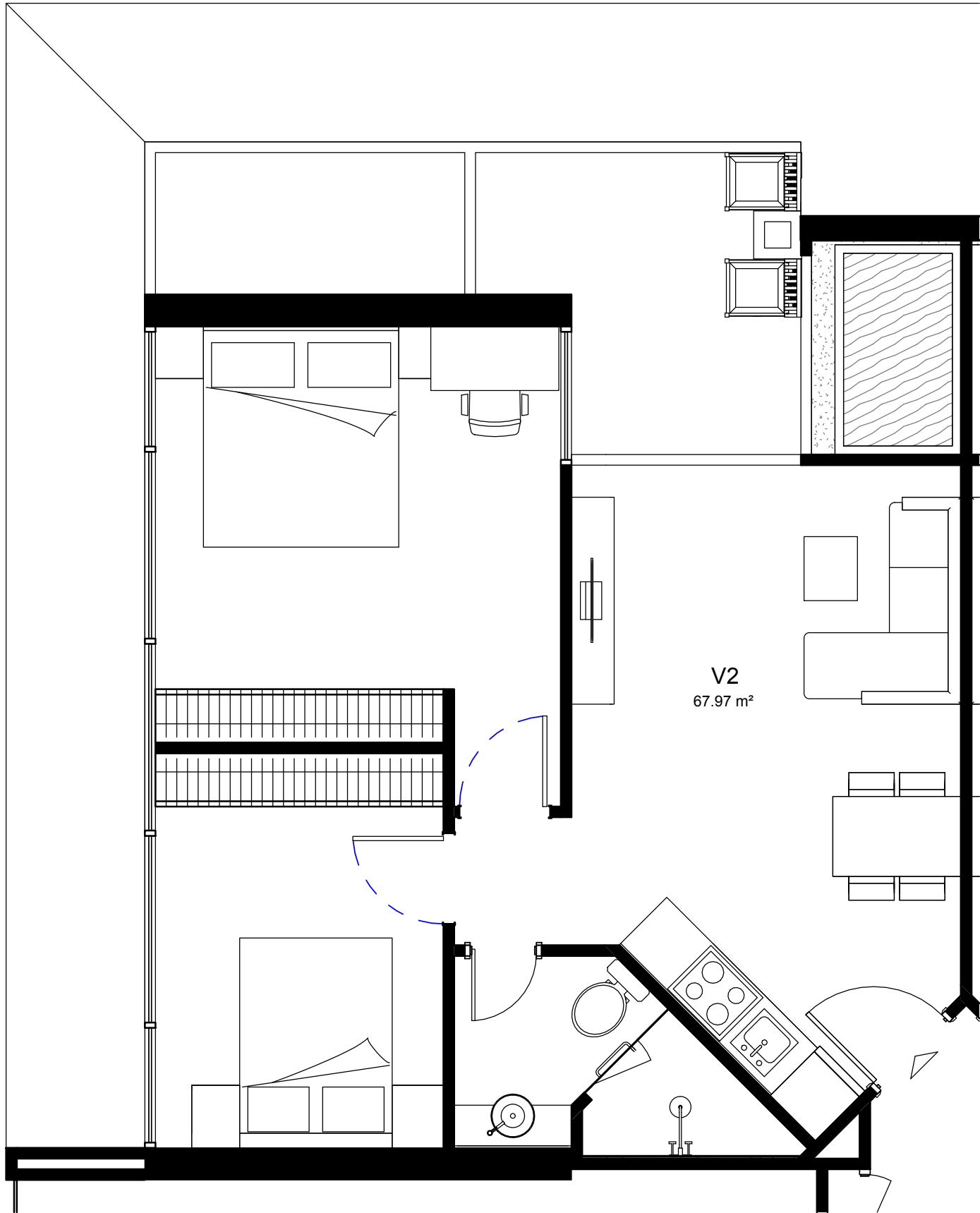




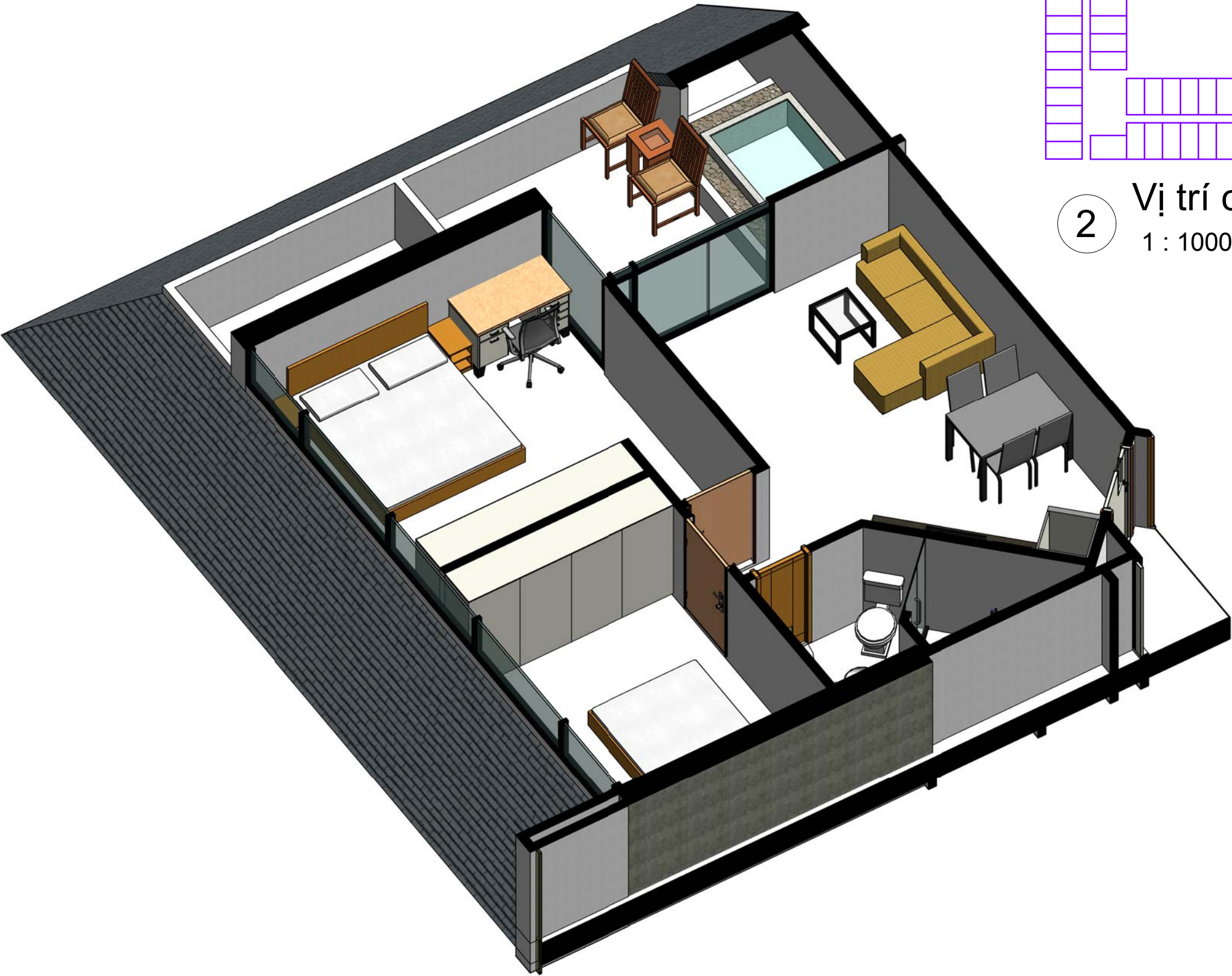
1 Vị trí căn V2 tầng 27
1 : 1000

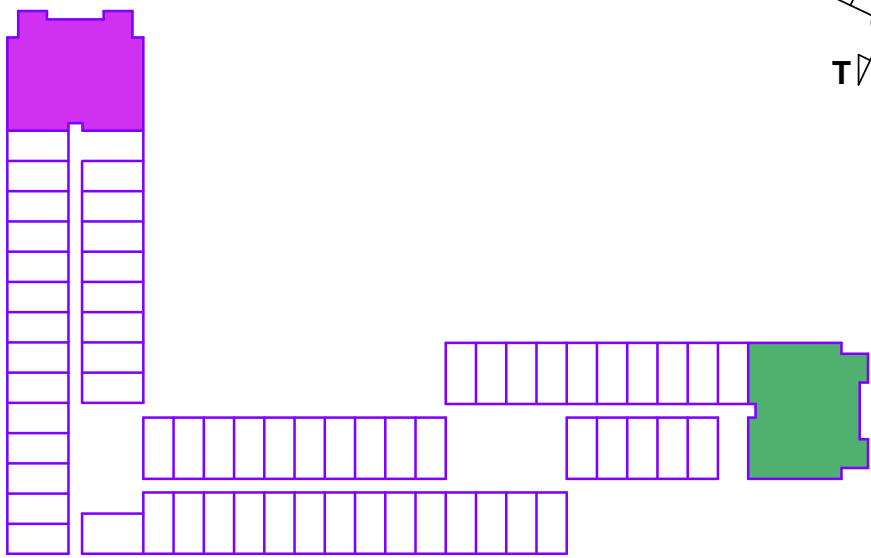
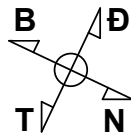


2 Vị trí căn V2 tầng 29
1 : 1000

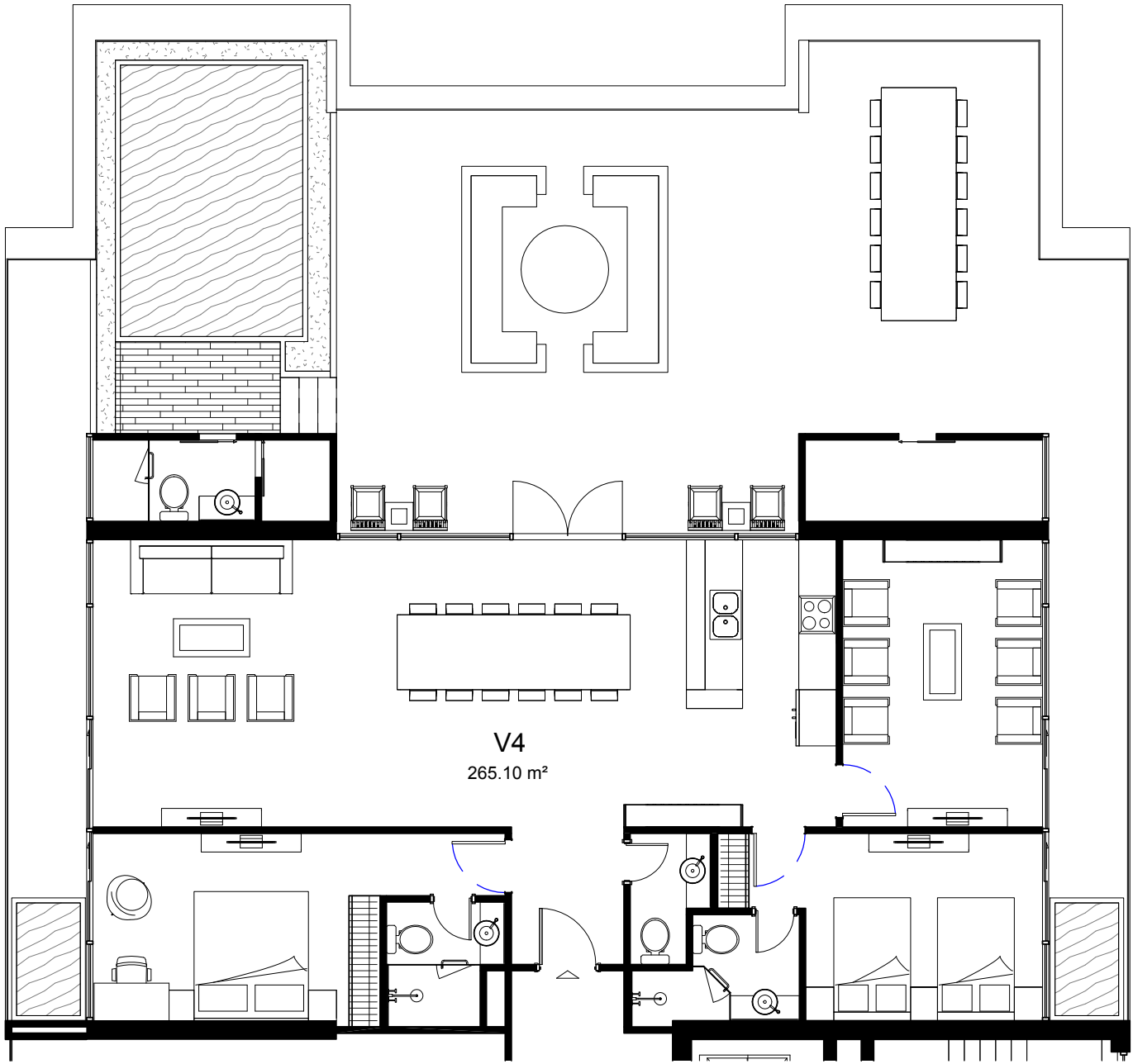


3 Mặt bằng căn V2
1 : 50





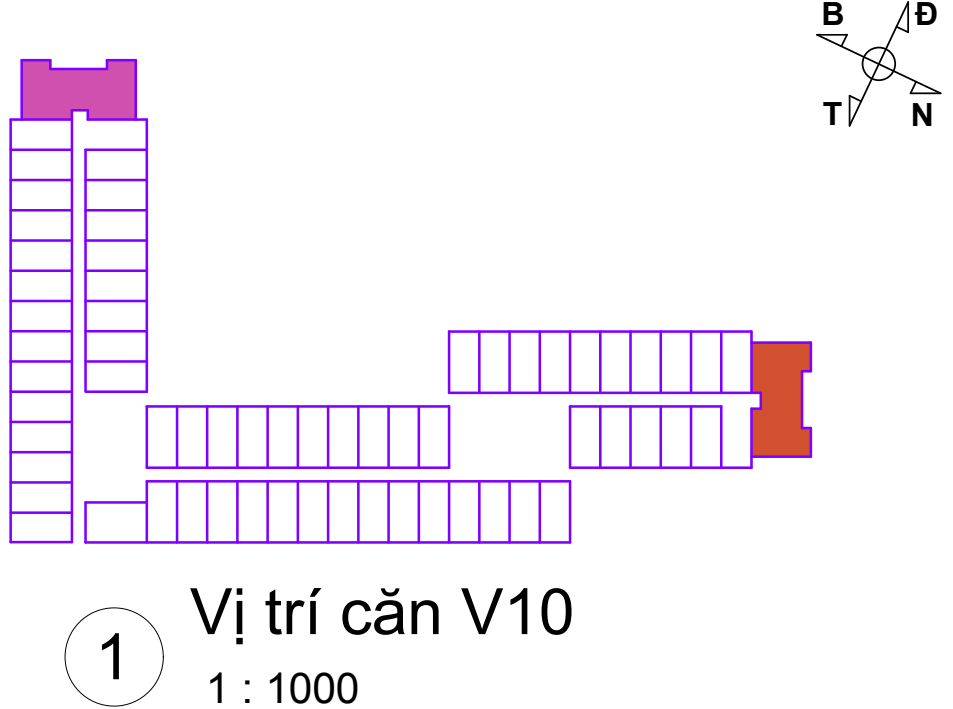
1 Vị trí căn V4 tầng 28
1 : 1000

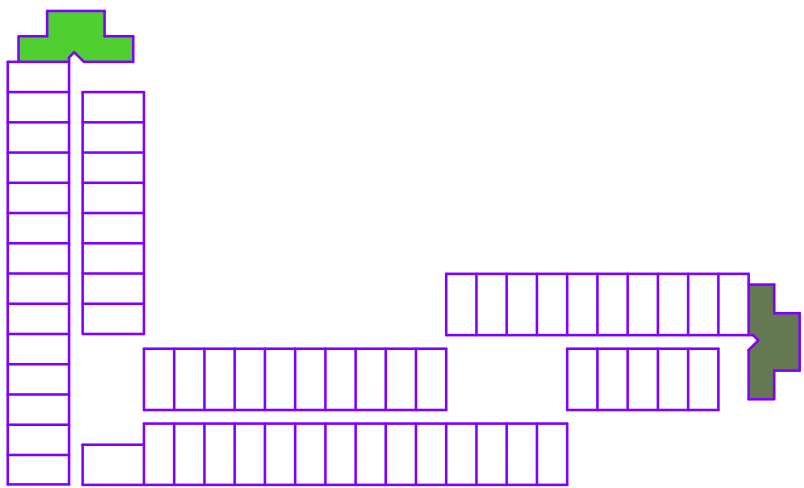
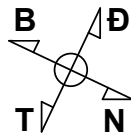


2 Mặt bằng căn V4
1 : 100

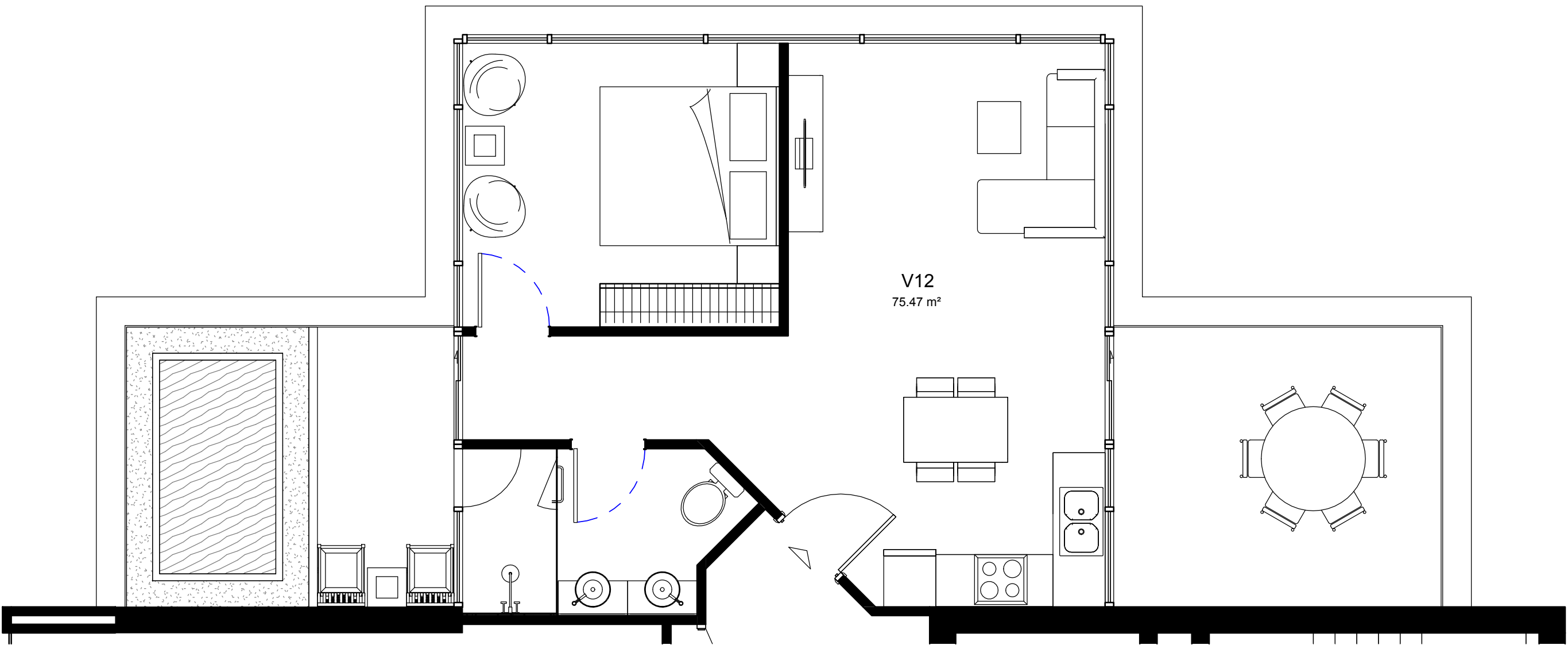


2 Mặt bằng căn V10
1 : 50



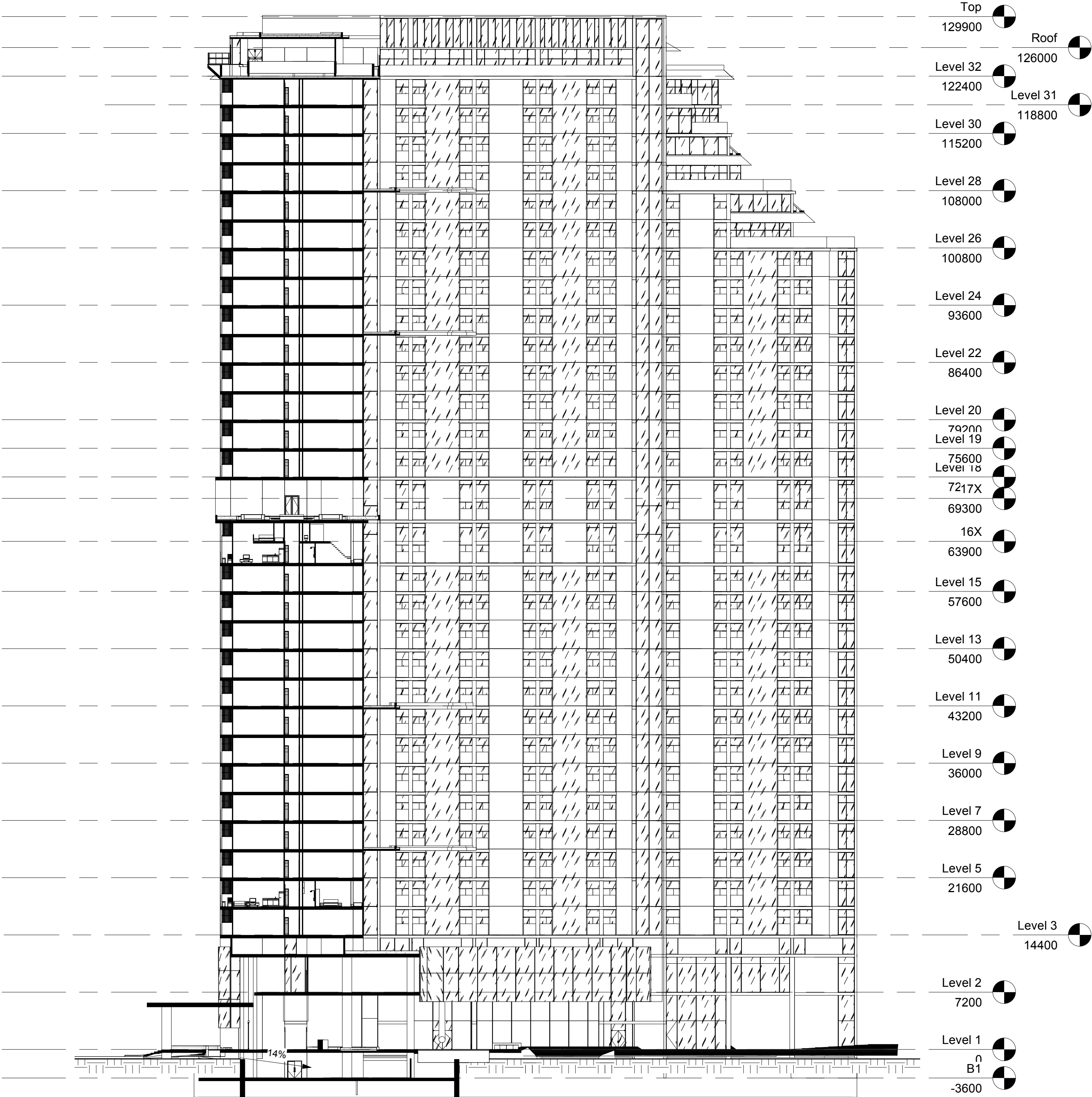


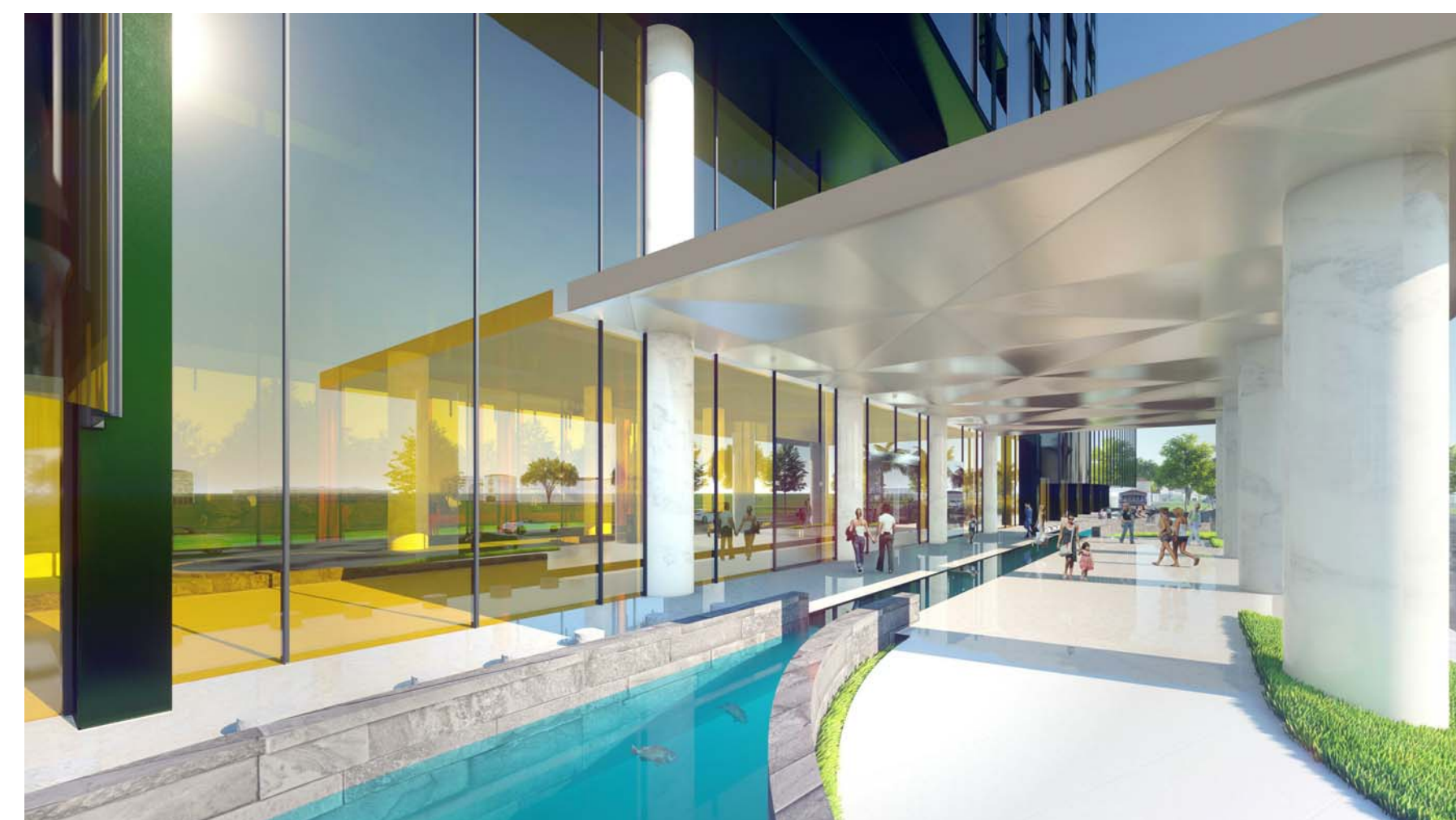
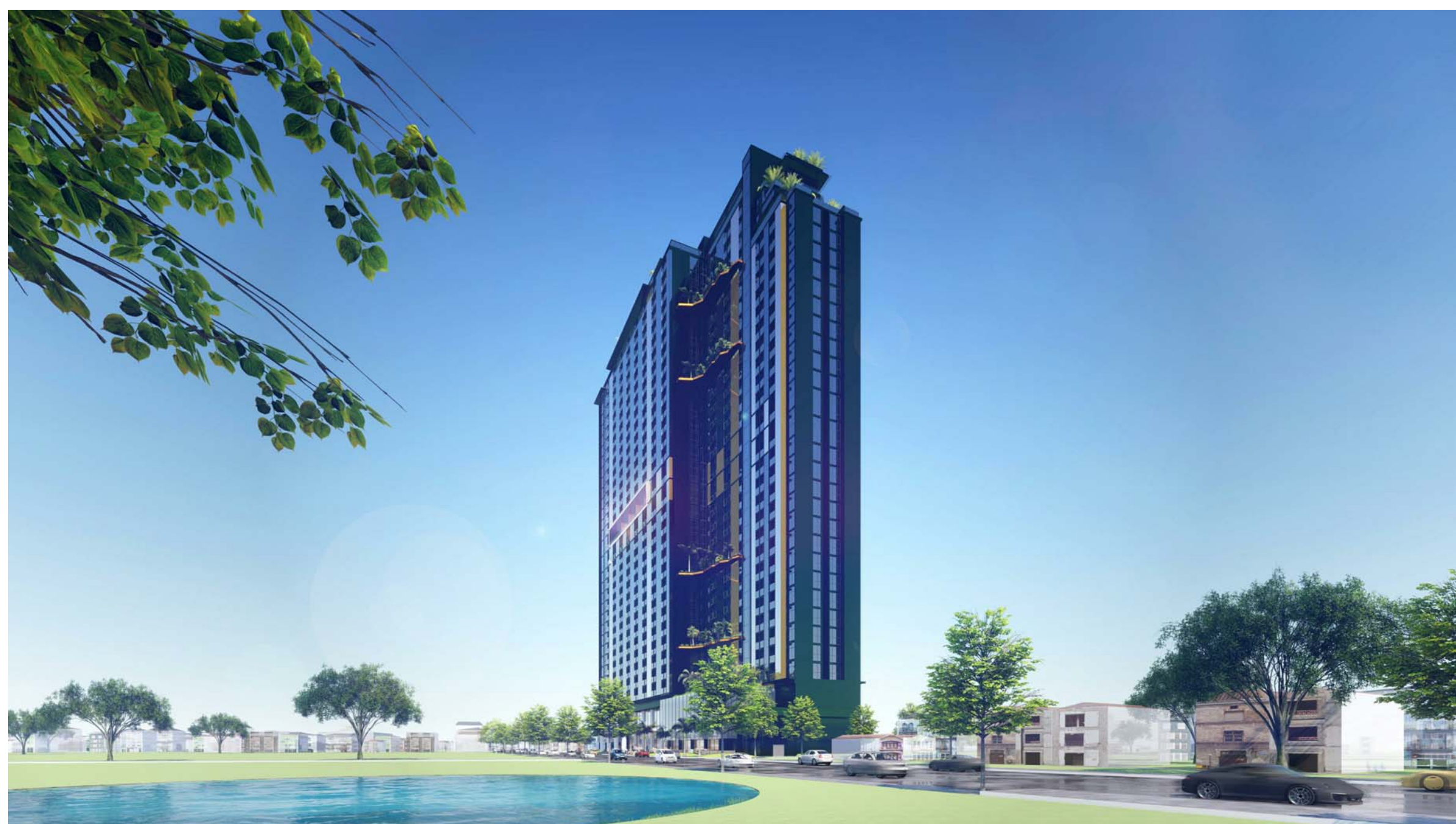
1 Vị trí căn V12
1 : 1000

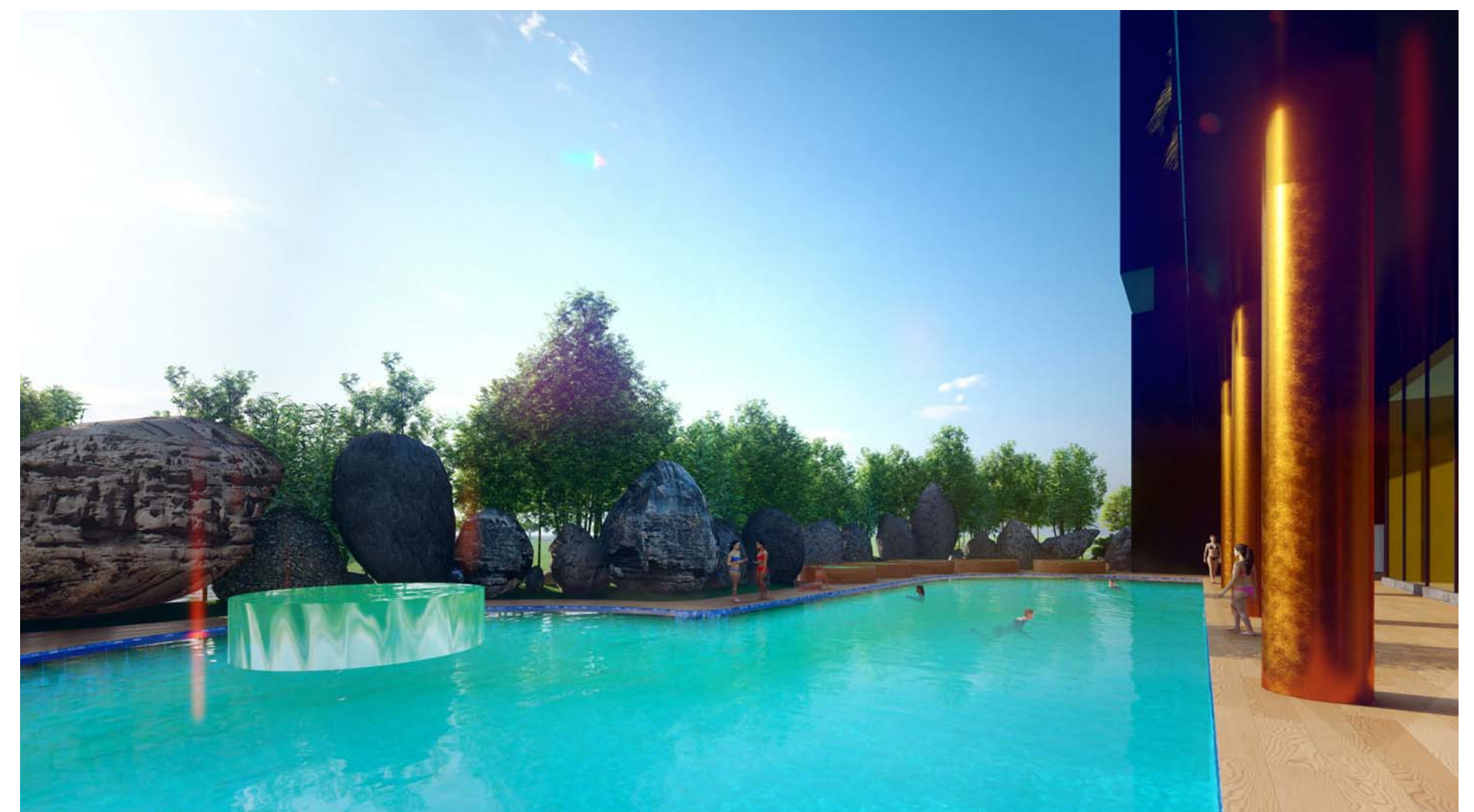
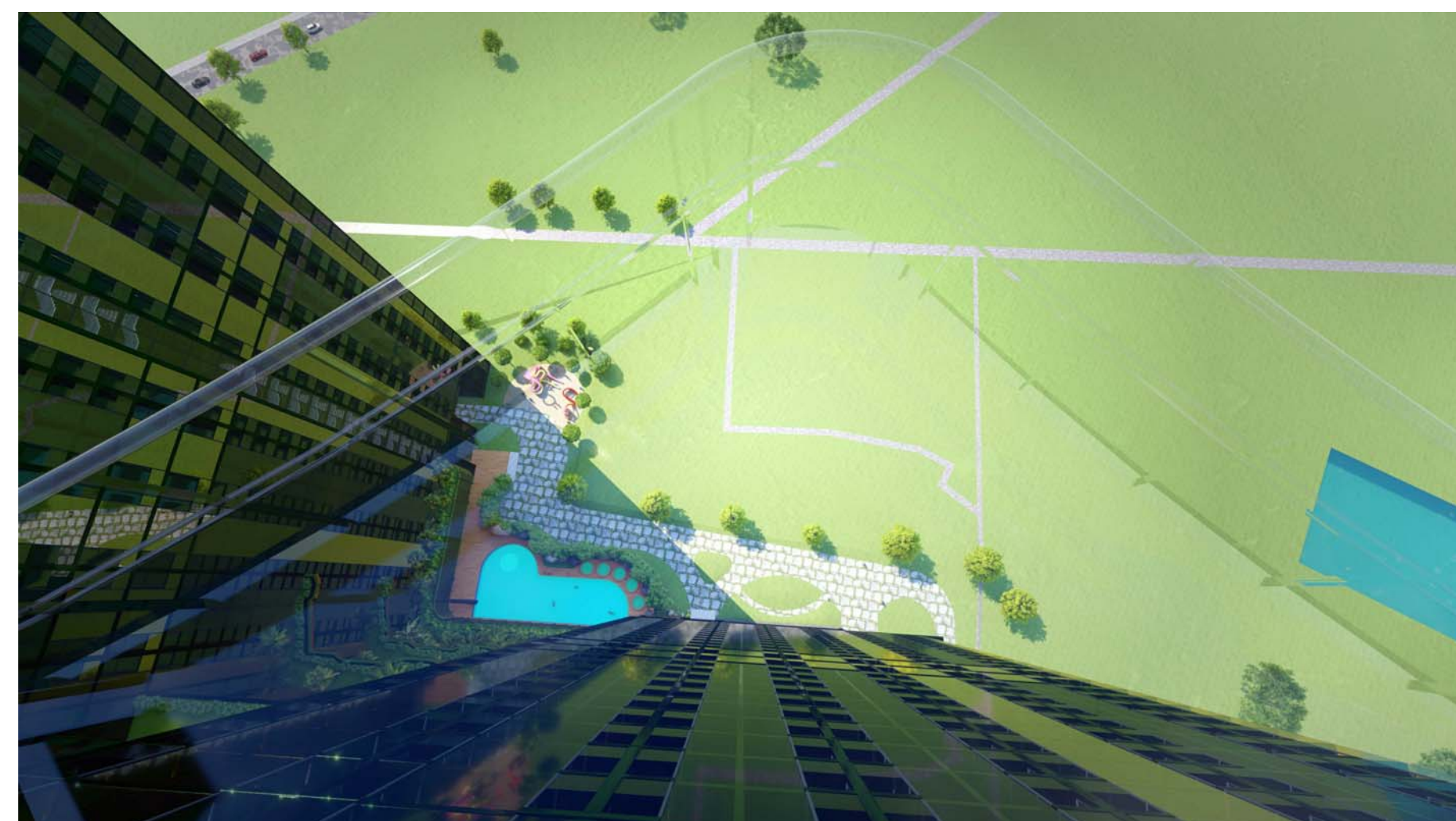


2 Mặt bằng căn V12
1 : 50





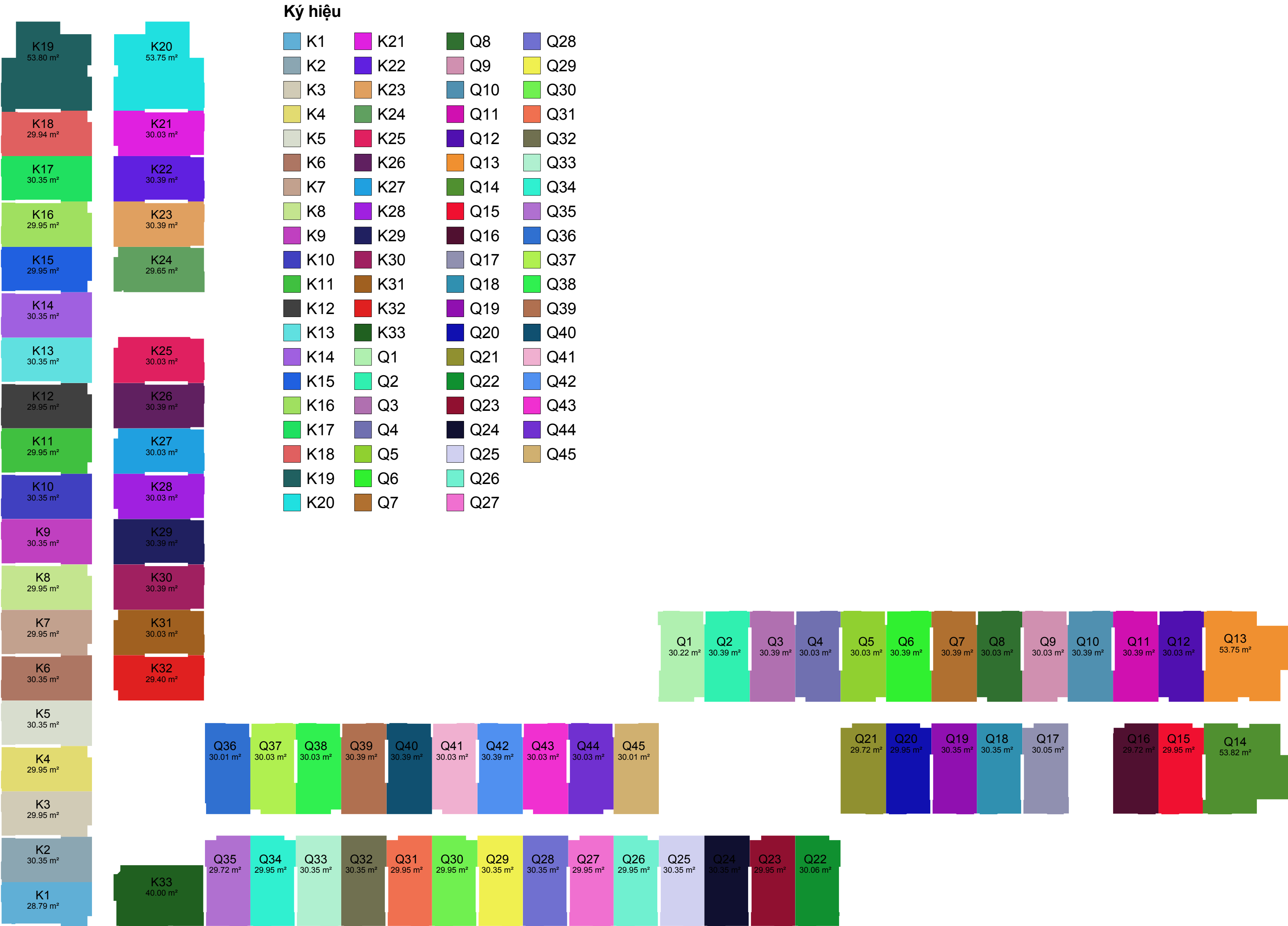


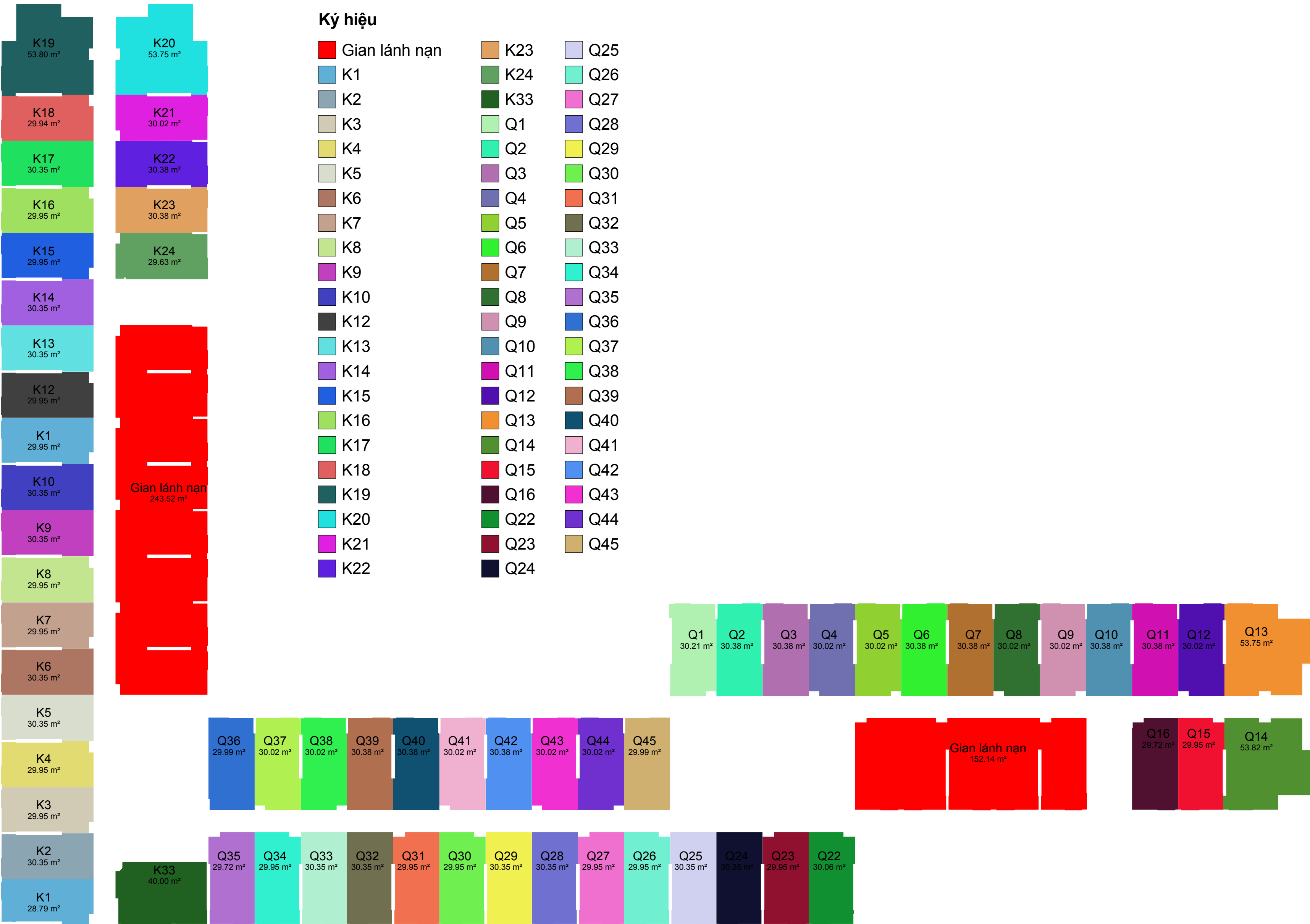


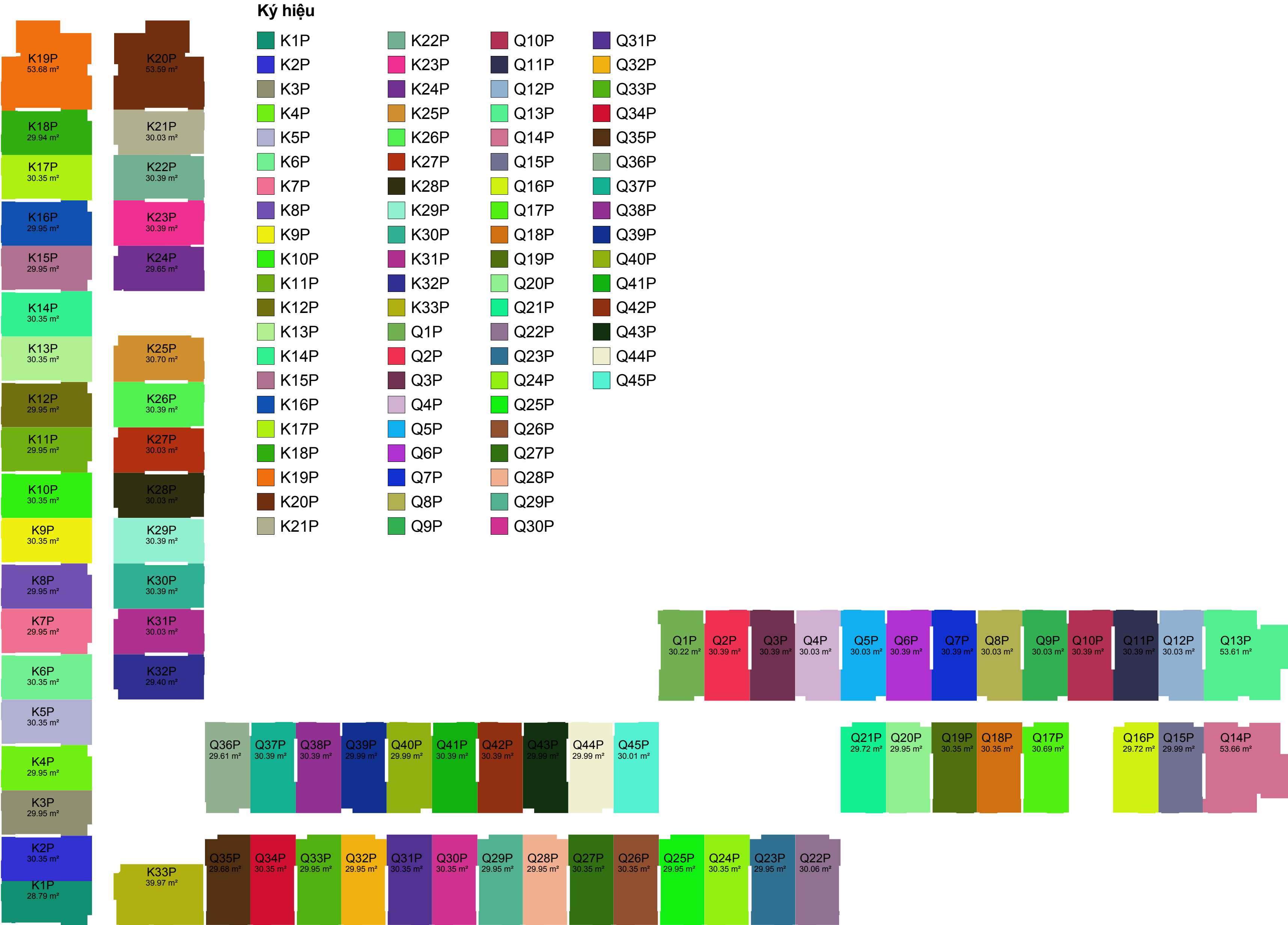


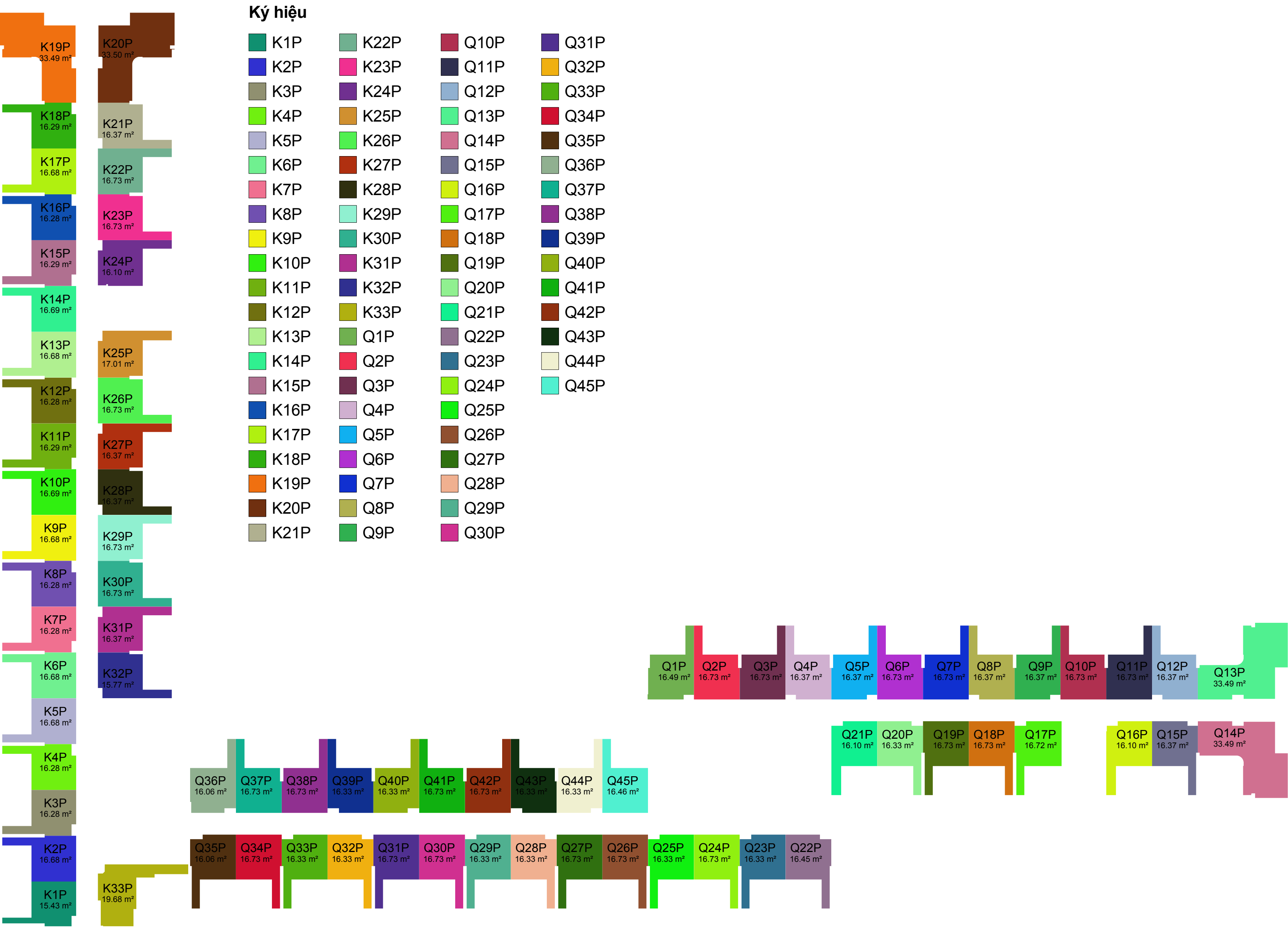


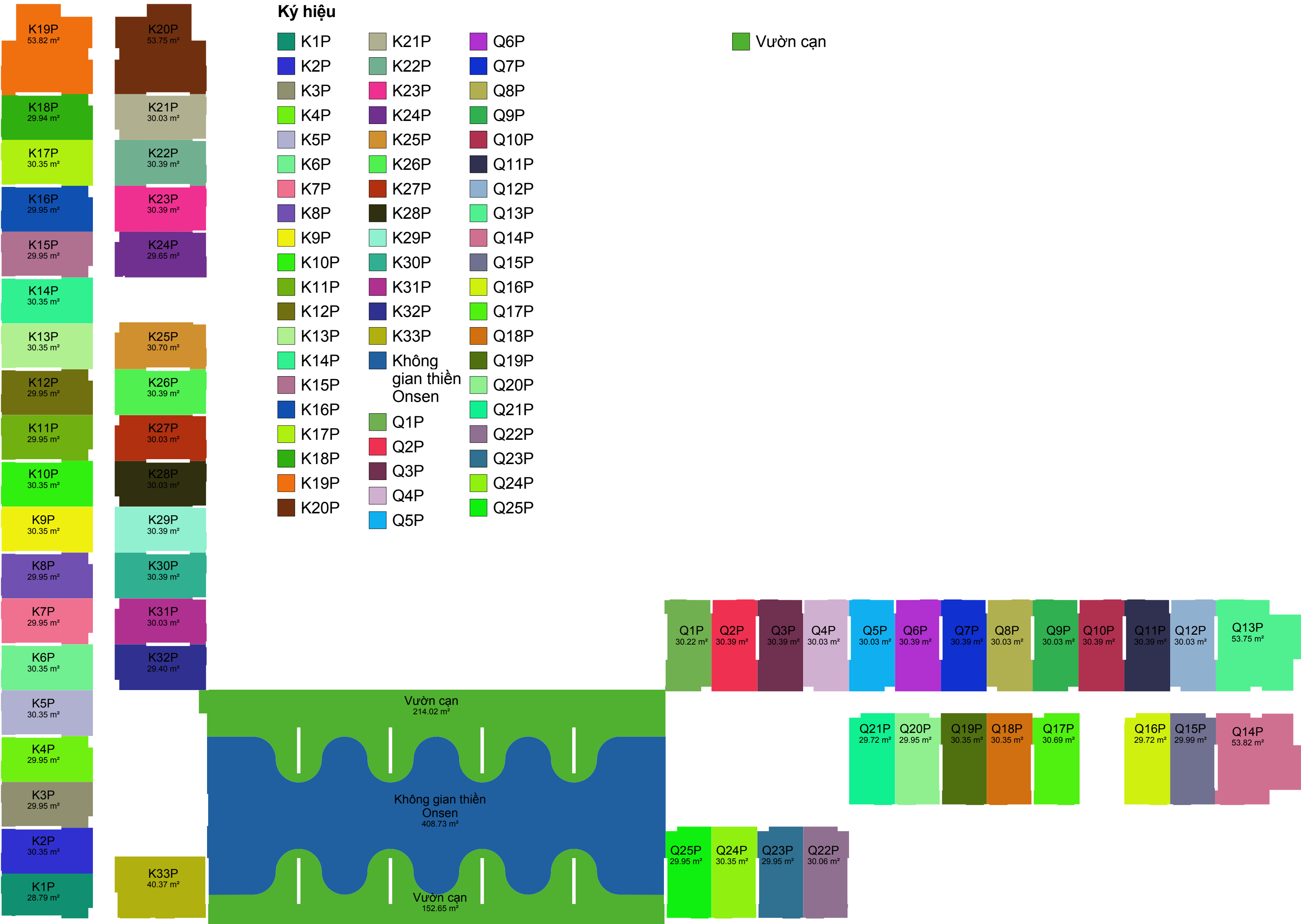


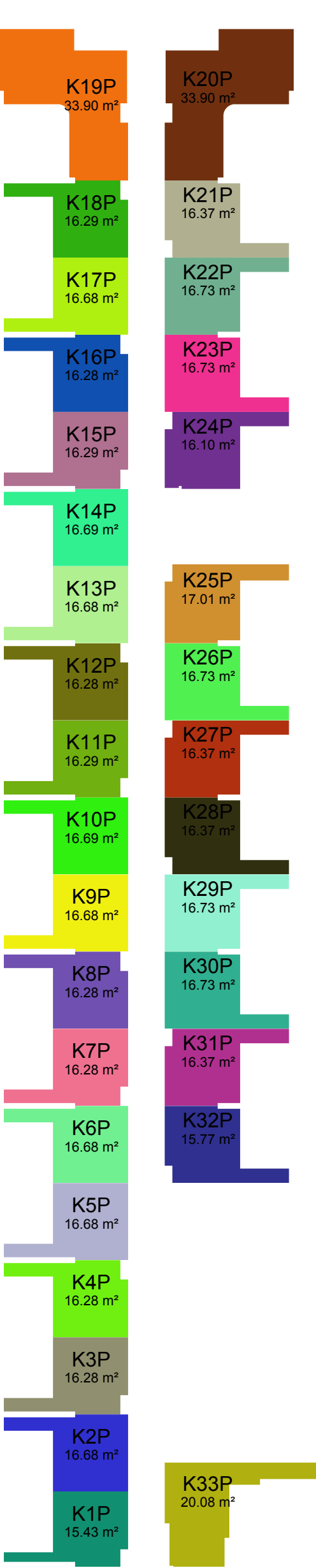












Ký hiệu

K1P	K21P	Q8P
K2P	K22P	Q9P
K3P	K23P	Q10P
K4P	K24P	Q11P
K5P	K25P	Q12P
K6P	K26P	Q13P
K7P	K27P	Q14P
K8P	K28P	Q15P
K9P	K29P	Q16P
K10P	K30P	Q17P
K11P	K31P	Q18P
K12P	K32P	Q19P
K13P	K33P	Q20P
K14P	Q1P	Q21P
K15P	Q2P	Q22P
K16P	Q3P	Q23P
K17P	Q4P	Q24P
K18P	Q5P	Q25P
K19P	Q6P	
K20P	Q7P	

